

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm)



**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: 195/QĐ-SGDHCM
do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 6 năm 2019)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**



Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày __/__/2019 đến __/__/2019 tại:

**- TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 – 3622 1025 Fax: 028 – 3636 7100

Website: www.cii.com.vn

- TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Trà

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Điện thoại: (84-28) 3914 1905 Fax: (84-28) 3914 1910

Email: thutra@cii.com.vn

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm)

Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 – 3622 1025 **Fax:** 028 – 3636 7100

Website: www.cii.com.vn

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên trái phiếu: Trái phiếu CII122019

Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp

Mã trái phiếu: CII11815

Ngày Phát Hành: 21 tháng 12 năm 2018

Ngày Đáo Hạn: 22 tháng 12 năm 2019

Lãi suất: trái phiếu có lãi suất cố định và bằng 10%/năm (mười phần trăm một năm)

Kỳ trả lãi: lãi được thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng như sau:

- (i) Đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
- (ii) Đối với Ngày Thanh Toán Lãi thứ hai, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

Theo đó, Ngày Thanh Toán Lãi có nghĩa là:

- (i) Đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên, là ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành; và
- (ii) Đối với kỳ thanh toán lãi thứ hai, là Ngày Đáo hạn.

Mệnh giá: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 1.000.000 (một triệu) trái phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn Phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (84-24) 3783 2121

Fax: (84-24) 3783 2122

Email: info@cpavietnam.vn

Website: www.cpavietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Email: huyenntt20@techcombank.com.vn

Website: www.tcbs.com.vn

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Bản Cáo Bạch này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc niêm yết Trái Phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**” hay “**CII**”). Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu toàn bộ trách nhiệm về thông tin có trong Bản Cáo Bạch này. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác nhận rằng (i) Bản Cáo Bạch này chứa đựng các thông tin liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (cùng các công ty con, công ty liên kết) và Trái Phiếu mà có tính chất trọng yếu đối với việc niêm yết Trái Phiếu, (ii) các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Cáo Bạch này là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh, và (iii) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Cáo Bạch này có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Cáo Bạch này bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh quan trọng nào.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**Techcom Securities**”) với tư cách là Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành theo hình thức cố gắng tối đa dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cung cấp khi thực hiện việc tư vấn niêm yết Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Việc Techcom Securities, với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng không được hiểu là Techcom Securities đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã chỉ định Techcom Securities làm tổ chức đại diện người sở hữu Trái Phiếu để bảo vệ quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở hợp đồng đại diện người sở hữu Trái Phiếu số 03-18/BHA/TCBS-CII ký ngày 21 tháng 12 năm 2018 (“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”). Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Techcom Securities làm tổ chức đại diện người sở hữu Trái Phiếu như vậy.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên nghiên cứu đầy đủ nội dung của Bản Cáo Bạch này, lưu ý phần “**Các Nhân Tố Rủi Ro**” và “**Trái Phiếu Niêm Yết**” và các tài liệu đính kèm (đặc biệt là Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”)). Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là (i) đã nghiên cứu đầy đủ và cẩn trọng và chấp thuận toàn bộ nội dung của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu, (ii) được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu, và (iii) chịu sự ràng buộc của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Nhà đầu tư nên tự mình đánh giá tính liên quan của thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu không nên đăng ký mua Trái Phiếu trừ khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng về việc đó.

CÁC TUYÊN BỐ MANG TÍNH DỰ BÁO

Một số tuyên bố có trong Bản Cáo Bạch này là các “tuyên bố mang tính dự báo”. Những tuyên bố đó có sử dụng các từ mang tính dự báo như “dự kiến”, “tin tưởng”, “kế hoạch”, “dự định”, “dự đoán”, “ước tính”, “có thể”, “có khả năng” hoặc các từ ngữ hoặc cách diễn đạt tương tự. Các tuyên bố mang tính dự báo đó có thể bao hàm các rủi ro đã biết hoặc tiềm ẩn, sự không chắc chắn và các yếu tố khác có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đạt được trên thực tế, hoặc các kết quả hoạt động chung của toàn ngành, sẽ có những khác biệt đáng kể so với các kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu được đề cập, một cách rõ ràng hay ngụ ý, trong các tuyên bố mang tính dự báo đó. Các tuyên bố mang tính dự báo đó được đưa ra dựa trên một số giả định về chiến lược kinh doanh và môi trường kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vào thời điểm hiện tại và trong tương lai. Các nhân tố quan trọng có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đạt được trên thực tế sẽ khác biệt đáng kể so với các thông tin được nêu trong các tuyên bố mang tính dự báo đó bao gồm những nhân tố sau đây (và các nhân tố khác không được liệt kê): tình hình và những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam và các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, sức cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, khả năng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong việc huy động được các nguồn vốn cần thiết để triển khai các dự án được giao và việc điều hành một cách hiệu quả hoạt động kinh doanh khi quy mô được mở rộng. Các nhân tố khác có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đạt được trên thực tế khác biệt đáng kể với các dự báo còn bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, các nội dung được đề cập tại mục “**Các Nhân Tố Rủi Ro**” và “**Hoạt Động Kinh Doanh**”. Các tuyên bố mang tính dự báo chỉ đề cập đến các vấn đề có liên quan tại ngày lập Bản Cáo Bạch này. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tuyên bố một cách rõ ràng rằng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc đưa ra bất kỳ cam kết nào về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ công bố bất kỳ thông tin cập nhật hoặc đưa ra bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ tuyên bố mang tính dự báo nào được nêu trong Bản Cáo Bạch này để sửa đổi bất kỳ dự báo nào do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đưa ra liên quan đến vấn đề đó hoặc để thể hiện bất kỳ sự thay đổi nào về các sự kiện, điều kiện hoặc tình huống được sử dụng để đưa ra dự báo đó.

BẢN CÁO BẠCH

NGUỒN THÔNG TIN THAM KHẢO

Các thông tin tài chính trình bày trong Bản Cáo Bạch này được trích từ báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kiểm toán cho các năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017; báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán cho các năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam (“**VAS**”). Các báo cáo tài chính này được đính kèm theo Bản Cáo Bạch này.

Ngoài những thông tin tài chính được trình bày trong Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư có thể tham khảo thêm các thông tin khác về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại trang thông tin điện tử của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là **CII**.

MỤC LỤC

Trang

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
III.	CÁC KHÁI NIỆM	16
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	17
V.	TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	95
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	103
VII.	CÁC PHỤ LỤC	104

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tất cả doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đều phát sinh ở Việt Nam. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt với các điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Kể từ cuối những năm 1980 Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của chính phủ Việt Nam. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Chẳng hạn, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp đó có thể làm giảm hoạt động kinh tế ở Việt Nam, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và cũng có thể làm tăng chi phí vốn vay của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Chính phủ Việt Nam có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả việc thay đổi về cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi từ những thay đổi chính sách đó.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao

BẢN CÁO BẠCH

gồm các nguy cơ bùng phát bệnh dịch do các yếu tố trong nước hoặc ngoài nước; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; thay đổi giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Mức độ lạm phát cao và lãi suất cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016, 3,53% cho năm 2017 và 3,44% cho năm 2018. Mức lạm phát của năm 2018 thấp hơn năm 2017 và nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đã đề ra. Mặc dù gần đây một số ngân hàng thương mại đã có động thái tăng lãi suất huy động để cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thanh toán và dự phòng chi trả trong mùa vụ kinh doanh cao điểm nhất của năm nhưng với mức độ tăng nhỏ và không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công Ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công Ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá sản phẩm bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính,

BẢN CÁO BẠCH

và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Ngoài ra, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do chính phủ kiểm soát.

Biến động về lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn

Biến động về lãi suất đã, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí vay vốn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và do đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động. Lãi suất cho vay ngắn hạn và dài hạn bằng VND công bố bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 trung bình vào khoảng 7,5% và 10% một năm. Vào 31 tháng 12 năm 2018, lãi suất trung bình hằng năm cho các khoản vay VND của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vào khoảng 9%/ năm. Chi phí lãi vay hợp nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018 lần lượt là 526 tỷ VND và 218 tỷ VND. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể cam kết rằng các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng sẽ không tăng lãi suất cũng như việc Ngân Hàng Nhà Nước sẽ không tăng lãi suất trung tâm trong thời gian tới. Bất kỳ sự gia tăng lãi suất nào trong thời gian tới cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí vay và do đó ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả của hoạt động kinh doanh.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

2. Rủi ro về luật pháp

Những thay đổi trong hệ thống pháp lý về ngành xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng có thể gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Do tất cả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện đang được tiến hành tại Việt Nam, mọi hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đều chịu sự điều chỉnh của các luật: Luật doanh nghiệp, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật đấu thầu, các quy định liên quan đến đất đai, môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh chủ chốt của Công ty là đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng bao gồm có các dự án cầu đường, nhà máy nước, bất động sản; do đó Công ty không thể bảo đảm rằng các luật, quy chế và quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng của Việt Nam sẽ không thay đổi trong tương lai. Những thay đổi đó có thể đòi hỏi Công ty phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc gia tăng

BẢN CÁO BẠCH

chi phí, ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Pháp luật thuế Việt Nam có thể thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

3. Rủi ro về ngành

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đòi hỏi vốn đầu tư lớn và tính sẵn có của nguồn vốn đó có thể bị hạn chế

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó Công ty cần nguồn vốn bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, như là:

- các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; và
- tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào thời điểm, với giá trị hoặc với chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Ngoài sự sẵn có về vốn từ các nguồn bên ngoài, thu nhập của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ được sử dụng một phần để tài trợ cho các dự án bất động sản, dự án B.T và B.O.T và nguồn thu nhập đó lại phụ thuộc vào doanh thu từ các hoạt động hiện tại vốn phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng và các điều kiện của thị trường. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ có thể tài trợ đủ cho việc phát triển dự án. Nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể bảo đảm có đủ vốn nội bộ hoặc vốn bên ngoài để tài trợ cho các dự án, khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án này có thể bị ảnh hưởng và gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể gặp phải các rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên tác động từ bên ngoài

Rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên như môi trường, điều kiện tự nhiên, khí hậu: Do đặc điểm của ngành xây dựng chủ yếu là sản xuất ngoài trời trong thời gian dài nên các yếu tố thời tiết, khí hậu và điều kiện tự nhiên (bao gồm kết cấu địa chất, địa hình thi công) có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thực hiện dự án, chất lượng và chi phí của dự án.

Rủi ro do những biến động bất ngờ của thị trường: Xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động lớn và bất ngờ của thị trường trong và ngoài nước ảnh hưởng rất lớn đến các dự án xây dựng. Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với dự án đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự

án.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể gặp phải các rủi ro phát sinh từ giá cả, nguồn cung và chất lượng nguyên vật liệu

Để xây dựng các công trình mới, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chịu ảnh hưởng lớn của giá cả thị trường về nguyên vật liệu, nhất là xi măng và sắt thép là hai mặt hàng phụ thuộc vào cung và cầu trong nước và quốc tế, thuế nhập khẩu/xuất khẩu, thuế trong nước và các yếu tố khác vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Thành công của mỗi lĩnh vực kinh doanh phụ thuộc vào khả năng tiếp tục tuyển dụng hay giữ được nhân sự có kỹ năng thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt

Thành công của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng phù hợp. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ nhân sự có kỹ năng, đặc biệt là nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành nhân sự quản lý và nhân sự có trình độ và kỹ năng ở Việt Nam rất gắt gao, và mỗi công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể không thu hút và/hoặc giữ được các nhân sự Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Sự thành công của bất kỳ liên doanh hoặc hoạt động hợp tác kinh doanh nào do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ký kết trong tương lai có thể phụ thuộc vào việc thực hiện nghĩa vụ của các đối tác

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có kế hoạch tham gia hợp tác kinh doanh với các đối tác để triển khai một số dự án tiềm năng, vừa để phát huy khả năng của các đối tác và vừa để phân tán rủi ro và phân chia lợi nhuận của các dự án do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc các đối tác đó phát triển. Sự thành công của các hoạt động hợp tác này có thể phụ thuộc vào việc các đối tác thực hiện nghĩa vụ của họ (bao gồm cả những quy định nội bộ ràng buộc của chính đối tác cũng như các tác động khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể kiểm soát được).

Nếu bất kỳ đối tác nào của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, thì hoạt động hợp tác có thể không được thực hiện như đã cam kết hoặc những mục tiêu hướng tới của hoạt động hợp tác có thể sẽ không đạt được như mong muốn. Trong các trường hợp này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể phải đầu tư thêm để có thể hoàn thành các mục tiêu như đã cam kết hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể phải tìm kiếm và thực hiện hợp tác với các đối tác khác. Việc này có thể làm giảm lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc, trong một số trường hợp, có thể gây ra các khoản lỗ cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải chịu rủi ro trong lĩnh vực Xây dựng, Kinh doanh cơ sở hạ tầng và Bất động sản

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải chịu các rủi ro chung liên quan đến ngành Xây dựng, Kinh doanh cơ sở hạ tầng và Bất động sản, bao gồm:

- thay đổi bất lợi về tình hình chính trị hoặc kinh tế;
- ảnh hưởng mang tính chu kỳ của các điều kiện thị trường;
- chi phí đầu vào tăng do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan;

BẢN CÁO BẠCH

- thời gian thi công thường kéo dài, tiến độ thực hiện chịu sự tác động của nhiều phía;
- thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành thường diễn ra chậm;
- thay đổi giá dịch vụ (bao gồm cả giá cho thuê bất động sản) trên thị trường;
- cạnh tranh giữa các chủ đầu tư bất động sản về bán hoặc cho thuê bất động sản, dẫn đến tăng hàng tồn kho hoặc mặt bằng trống, giảm giá bán/giá thuê hoặc không có khả năng cho thuê mặt bằng theo các điều khoản có lợi cho chủ đầu tư;
- bất động sản không có thanh khoản;
- không thể gia hạn hợp đồng cho thuê hoặc không thể cho thuê lại mặt bằng khi hết hạn hợp đồng cho thuê cũ;
- không thể thu tiền hoặc không thể thu tiền từ các hoạt động kinh doanh đúng hạn vì lý do khách hàng bị phá sản hoặc mất khả năng chi trả hoặc vì các lý do khác;
- phí bảo hiểm tăng;
- hỏa hoạn, thiên tai hoặc thiệt hại khác về tài sản; và
- phát sinh chi phí sửa chữa và bảo dưỡng bất động sản, dẫn đến vượt dự toán.

Dòng tiền, doanh thu và kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thi công và thời điểm hoàn thành dự án

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cùng kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc nhiều vào tiến độ thi công và việc hoàn thiện thành công các dự án mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang dự định thực hiện và có thể có biến động khá lớn từ giai đoạn tài chính này sang giai đoạn tài chính khác.

Việc chậm thi công có thể dẫn tới tổn thất doanh thu và tăng chi phí. Vì vậy, nếu quá trình thi công hoặc hoàn thiện các dự án của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị trì hoãn thì dòng tiền mặt của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết từ việc nghiệm thu các dự án, doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể biến động lớn và làm giảm khả năng chi trả cho các dự án khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Điều này có thể có tác động tiêu cực nghiêm trọng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

4. Các Rủi ro liên quan đến Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ bị xếp thứ cấp so với các nghĩa vụ mà các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải thanh toán cho các chủ nợ của các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm giữ nhiều tài sản trong, và thực hiện nhiều hoạt động kinh doanh quan trọng thông qua, các công ty liên kết. Ngoài nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của công ty, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết dựa vào dòng tiền từ các công ty liên kết để đáp ứng nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Trái Phiếu và các nghĩa vụ khác. Để đáp ứng các nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ dựa một phần vào doanh thu từ cổ tức và các khoản thu khác từ các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Doanh thu từ cổ tức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các công ty liên kết. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của

BẢN CÁO BẠCH

công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Trái Phiếu trên thực tế sẽ bị xếp thứ cấp so với các nghĩa vụ của công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các tài sản khác nhau của các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể được dùng để bảo đảm trả nợ cho các bên cho vay của các công ty liên kết đó. Xin vui lòng xem thêm báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để biết thêm chi tiết về các khoản nợ (nếu có) của các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể không nhận được mức cổ tức như kỳ vọng trong tương lai từ các công ty liên kết

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và đồng thời thực hiện một số hoạt động kinh doanh trọng yếu khác thông qua các công ty liên kết. Khả năng Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu sẽ phụ thuộc một phần vào số cổ tức mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được từ công ty liên kết. Cổ tức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các công ty liên kết. Tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết có thể bị ảnh hưởng bởi các cam kết mà các công ty liên kết đó đã ký kết. Việc các công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có khả năng chi trả cổ tức có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu.

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái Phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái Phiếu. Trái Phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

Tiền lãi Trái Phiếu có thể bị khấu trừ thuế nếu pháp luật Việt Nam có quy định

Các nhà đầu tư cần biết rằng tiền lãi Trái Phiếu và lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khấu trừ thuế đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật (Xem thêm phần V.12 “**Các loại thuế có liên quan**”).

Quyền đối với Trái Phiếu của người sở hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, người sở hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu (kể cả quyền xử lý tài sản bảo đảm) thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các người sở hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sau khi đã xử lý các tài sản bảo đảm. Ngoài ra, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm có thể từ chối thực hiện các quyền này đáp ứng các yêu cầu tương ứng của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm.

BẢN CÁO BẠCH

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của người sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

Quy định về phá sản phức tạp và tốn nhiều thời gian

Luật Phá Sản có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Cho dù có sự tiến bộ đáng kể so với luật cũ, Luật Phá Sản mới vẫn còn tồn tại những điều khoản chưa rõ ràng trong việc áp dụng cũng như giải thích do thiếu các quy định hướng dẫn chi tiết. Quy trình phá sản cho một dự án đầu tư cơ sở hạ tầng do đó có thể phức tạp, không rõ ràng và tốn nhiều thời gian. Sau khi tòa án tuyên mở thủ tục phá sản, hội nghị các chủ nợ có thể, tùy thuộc vào các quy định của pháp luật, quyết định việc phục hồi hoạt động hoặc thanh lý tài sản doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong trường hợp bất kỳ chủ nợ nào hoặc bất kỳ người tham dự nào của hội nghị các chủ nợ không đồng ý với nghị quyết này, bên đó có thể yêu cầu thẩm phán xem xét lại nghị quyết của hội nghị các chủ nợ. Thẩm phán có thể mở một hội nghị các chủ nợ mới nếu như thấy có cơ sở hợp lý. Quyết định phục hồi hoạt động hoặc thanh lý tài sản của doanh nghiệp phải được đồng ý bởi thẩm phán trước khi thực hiện. Do đó thủ tục phá sản có thể bị trì hoãn một thời gian đáng kể trước khi các chủ nợ có thể thu hồi tài sản theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

BẢN CÁO BẠCH

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ông Lê Vũ Hoàng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Lê Quốc Bình Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Mai Hương Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Đoàn Minh Thư Chức vụ: Trưởng BKS

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Xuân Minh**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ủy quyền số: Số 010/2018/UQ-CT ngày 14 tháng 08 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh cung cấp.

BẢN CÁO BẠCH

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. “**Bản Cáo Bạch**”: Bản Cáo Bạch này là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết về trái phiếu niêm yết, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu.
2. “**BCTC**”: Báo cáo tài chính.
3. “**BKS**”: Ban Kiểm soát.
4. “**B.O.O**”: Hợp đồng xây dựng – sở hữu – kinh doanh
5. “**B.O.T**”: Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao
6. “**B.T**”: Hợp đồng xây dựng – chuyển giao
7. “**Công ty CP**” hoặc “**CTCP**”: Công ty cổ phần.
8. “**Công ty TNHH**”: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn.
9. “**Công ty TNHH MTV**”: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên.
10. “**DHĐCĐ**”: Đại hội đồng Cổ đông.
11. “**Điều Lệ**”: Điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
12. “**HĐQT**”: Hội đồng Quản trị.
13. “**KTT**”: Kế toán trưởng
14. “**SGDCK**”: Sở Giao dịch Chứng khoán.
15. “**Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**”, hoặc “**CII**” hoặc “**Công ty**”: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
16. “**Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành**”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
17. “**TGD**”: Tổng Giám đốc.
18. “**TP.HCM**”: Thành phố Hồ Chí Minh.
19. “**UBND**”: Ủy ban Nhân dân.

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- Trụ sở chính : Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 – 36221025
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp : Số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm.
- Vốn điều lệ đăng ký : 2.830.432.730.000 VND (*Hai nghìn tám trăm ba mươi tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng Việt Nam*)
- Vốn điều lệ thực góp (tại thời điểm 31/03/2019) : 2.830.432.730.000 VND (*Hai nghìn tám trăm ba mươi tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng Việt Nam*)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Quốc Bình – Tổng Giám Đốc
- Hoạt động kinh doanh chính : Đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức hợp đồng: xây dựng - kinh doanh - chuyển giao công trình B.O.T, xây dựng - chuyển giao công trình B.T, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trước nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật ngày càng gia tăng của thành phố Hồ Chí Minh, trong khi nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn tín dụng vẫn còn hạn chế, cuối năm 2001 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh (CII) đã được thành lập với ba cổ đông sáng lập là Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.Hồ Chí Minh (HIFU), nay là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh, Công ty Sản xuất Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ XNK Thanh niên Xung phong TP.Hồ Chí Minh (VYC) và Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ TP.Hồ Chí Minh (Invesco).

Với tư cách là một Tổ chức Đầu tư Tài chính, hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần Đại chúng, việc ra đời của CII đã góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của nhà nước, thông qua việc hình thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, cũng như vốn nhân rộng trong dân và các thành phần kinh tế khác.

Để mở rộng khả năng huy động vốn, ngày 18/05/2006 Công ty CII đã niêm yết 30 triệu cổ phiếu lần đầu tiên trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE). Là một công ty đi đầu trong việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán để đầu tư vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, cổ phiếu của công ty đã được chọn vào trong “rổ VN30” chứng khoán có mức vốn hóa lớn nhất trên thị trường.

BẢN CÁO BẠCH

Một số sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của công ty:

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Tháng 12/2001	Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh
Tháng 09/2002	Nhận bàn giao và đưa vào khai thác thu phí Trạm Xa lộ Hà Nội, Trạm Kinh Dương Vương
Năm 2005	Khởi công Dự án Nhà máy Nước B.O.O Thủ Đức
Năm 2006	Niêm yết 30 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán là CII; Khởi công xây dựng Cầu Phú Mỹ
Năm 2008	Động thổ Công trình Lữ Gia Plaza
Năm 2009	Ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền quản lý, thu phí giao thông trên Xa Lộ Hà Nội để hoàn vốn đầu tư xây dựng cầu Rạch Chiếc mới. Chính thức tiếp nhận thu phí tại Trạm Bình Triệu; Khởi công xây dựng Cầu Giồng Ông Tố, gói thầu quan trọng nhất của dự án xây dựng đường Liên tỉnh lộ 25B (giai đoạn 2); Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trao tặng Cúp Top Ten Ngành hàng Thương hiệu Việt hội nhập WTO năm 2009
Năm 2011	Phát hành 40 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho Goldman Sachs
Năm 2012	Ký kết hợp đồng B.T với UBND TP.HCM Dự án Cầu Sài Gòn 2 và khởi công xây dựng Cầu Sài Gòn 2;
Năm 2013	Thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn; Phát hành thành công riêng lẻ 1.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp; Hoàn thành công trình tuyến tránh Phan Rang - Tháp Chàm; Chuyển Xí nghiệp Thu phí Giao thông thành Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng; Thành lập CTCP Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C); Chính thức thu phí hoàn vốn cho Dự án Cầu Rạch Chiếc, Khánh thành Cầu Sài Gòn 2 và Nhà máy nước Kênh Đông
Năm 2014	Phát hành riêng lẻ 650 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp Thành lập CTCP Cầu đường CII (CII Bridge & Road) Phát hành 1.081 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu

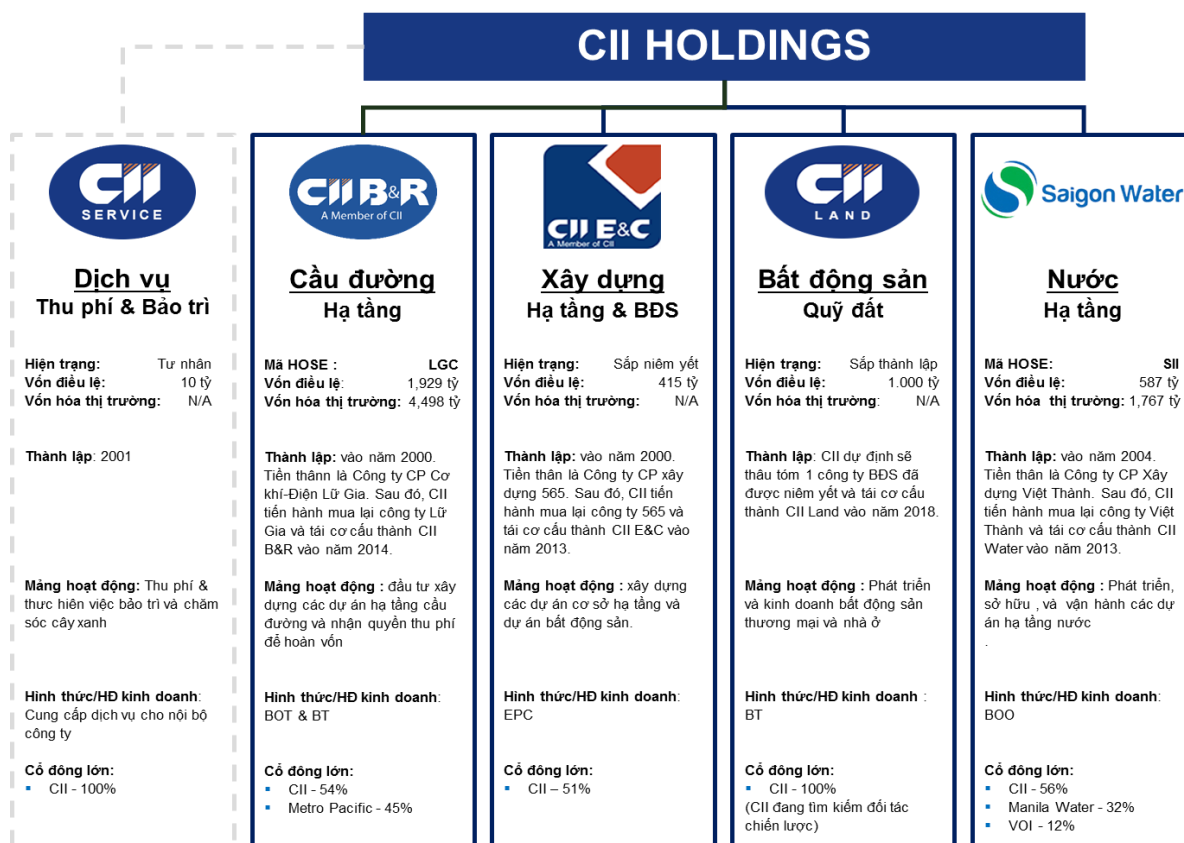
BẢN CÁO BẠCH

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Năm 2015	Ký hợp đồng mua bán cổ phiếu CII Bridge & Road và Trái phiếu hoán đổi với Tập đoàn Metro Pacific Khởi công dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc và hoàn thiện trục Bắc – Nam trong khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hình thức hợp đồng B.T
Năm 2016	Dự án B.O.T cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư và tháng 11/2016; Liên danh Nhà đầu tư đã ký hợp đồng B.O.T với Bộ GTVT. Dự án Nhà máy Nước Tân Hiệp 2 đã được khánh thành với lượng nước ghi thu mỗi ngày: 150.000 m3.
Năm 2017	Phát hành riêng lẻ 60 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho đơn vị được ủy thác của Quỹ RAM Ký Hợp đồng hợp tác với Hongkong Land để phát triển dự án tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm.
Năm 2019	Phát hành 1.150 tỷ đồng trái phiếu được GuarantCo bảo lãnh.

Năm 2013, với tốc độ tăng trưởng cao và hàng loạt các dự án đầu tư được triển khai, mô hình quản trị ban đầu không còn phù hợp nữa, CII quyết định tiến hành quá trình tái cấu trúc, phân chia lại hoạt động tập trung vào 5 mảng chính bao gồm: cầu đường, nước, thi công, bất động sản và dịch vụ.

Từ năm 2014, Công ty đẩy mạnh công tác IR thông qua làm việc với các Công ty chứng khoán trong và ngoài nước cũng như liên tục tổ chức các buổi roadshow tiếp xúc với các nhà đầu tư ở khắp nơi trên thế giới để giới thiệu về công ty cũng như tiềm năng phát triển của CII. Qua đó, thương hiệu của CII được biết đến và nhận được sự quan tâm lớn từ cộng đồng đầu tư. Tính đến cuối năm 2018, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CII là 65,87%.

Tính đến cuối năm 2018, Công ty đang tham gia góp vốn điều lệ vào 12 công ty chủ yếu đều thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng, trong đó có 9 công ty con. Tổng vốn công ty tham gia vào các công ty trên khoảng hơn 5.300 tỷ đồng. Với số vốn “môi” này, công ty đã huy động được gấp nhiều lần số vốn từ thị trường tài chính để đầu tư vào các dự án bằng nhiều hình thức như: phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, vay vốn ngân hàng. Tổng vốn đầu tư dự kiến sẽ thực hiện trong 03 năm tới lên đến trên 18.000 tỷ đồng.



Sau hơn 18 năm hoạt động, Công ty đã khẳng định được thương hiệu là nhà đầu tư tài chính có tiềm lực tài chính mạnh và uy tín trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng bao gồm: cầu đường giao thông, hạ tầng khu dân cư, hạ tầng khu công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, dịch vụ thu phí giao thông.

BẢN CÁO BẠCH

1.3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

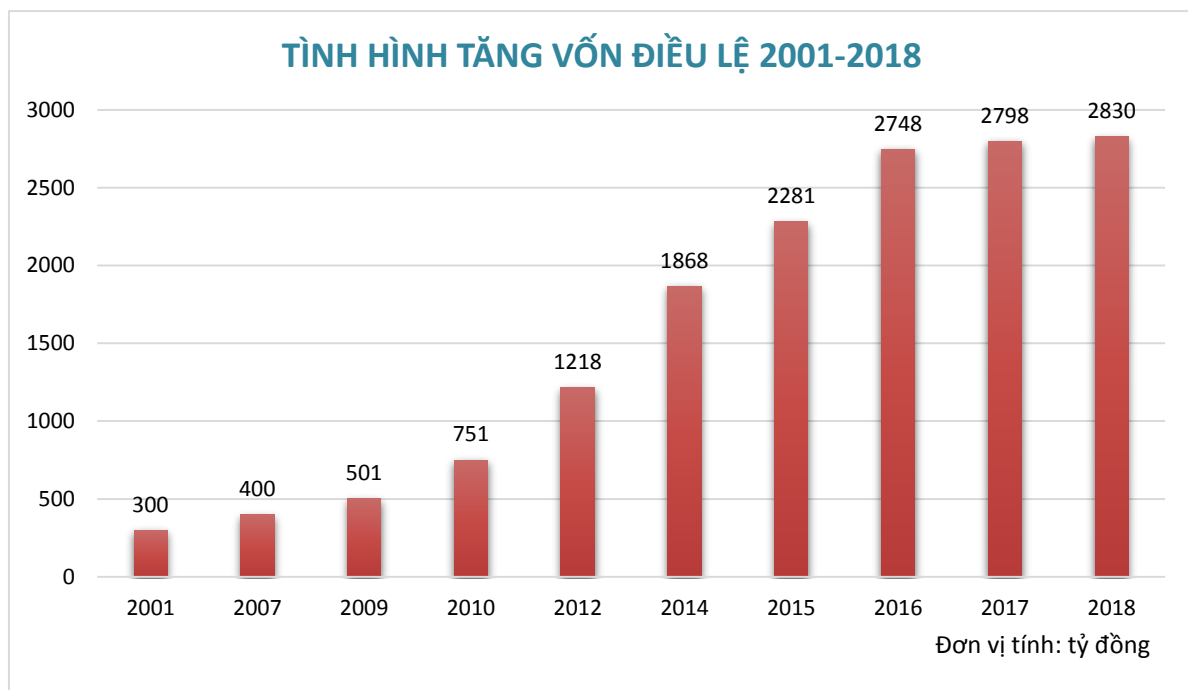
Bảng dưới đây mô tả quá trình thay đổi vốn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết từ khi thành lập đến ngày 31 tháng 03 năm 2019 như sau:

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức tăng vốn
2001	-	300.000.000.000	- Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
2006	100.000.000.000	400.000.000.000	- Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu
2007- 2009	100.540.000.000	500.540.000.000	- Phát hành 10.000.000 cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. - Phát hành 140.000 cổ phiếu ESOP năm 2007; - Phát hành 200.000 cổ phiếu ESOP năm 2008. - Phát hành 200.000 cổ phiếu ESOP năm 2009.
2010	250.870.000.000	751.410.000.000	- Phát hành cổ phiếu thưởng 2:1 (25.027.000 cổ phiếu) và phát hành riêng lẻ 60.000 cổ phiếu ESOP;
2011- 2012	376.605.000.000	1.128.015.000.000	- Phát hành 40 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho Goldman Sachs - Phát hành 71.079 triệu đồng trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC); - Theo nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/07/2012 phát hành 37.600.500 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1
2013	600.000.000	1.128.615.000.000	- Phát hành 60.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
2014	738.934.040.000	1.867.549.040.000	- Phát hành 40.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Phát hành 73.853.404 cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
2015	413.091.340.000	2.280.640.380.000	- Phát hành cho Goldman Sachs 8.536.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.000.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu ngày 15/01/2015; - Phát hành 7.318.634 cổ phiếu được chuyển đổi từ 80.514 trái phiếu CII41401

BẢN CÁO BẠCH

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Phương thức tăng vốn
			<p>tại đợt 2 ngày 23/06/2015;</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát hành cho Goldman Sachs 9.810.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu ngày 06/07/2015;- Phát hành 19.600 cổ phiếu ESOP 2008 ngày 21/07/2015;- Phát hành cho Goldman Sachs 14.618.500 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 6.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 17/09/2015;- Phát hành 1.006.400 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 1 ngày 18/11/2015.
2016	467.641.990.000	2.748.282.370.000	<ul style="list-style-type: none">- Phát hành cho HFIC 2.362.978 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 44.240.000.000 đồng giá trị trái phiếu vào ngày 26/01/2016;- Phát hành cho Goldman Sachs 29.727.391 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 25.000.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 26/01/2016;- Phát hành 13.673.830 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 150.428 Trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 23/06/2016;- Phát hành 6.400 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 2 (lần 1) ngày 27/09/2016;- Phát hành 993.600 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 2 ngày 01/11/2016.
2017	49.781.780.000	2.798.064.150.000	<ul style="list-style-type: none">- Phát hành 4.978.178 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 54.766 Trái phiếu CII41401 thành cổ phiếu vào ngày 23/06/2017.
2018	280.043.273	2.800.432.730.000	<ul style="list-style-type: none">- Phát hành 236.858 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 2.606 Trái phiếu CII41401 thành cổ phiếu vào ngày 25/06/2018.

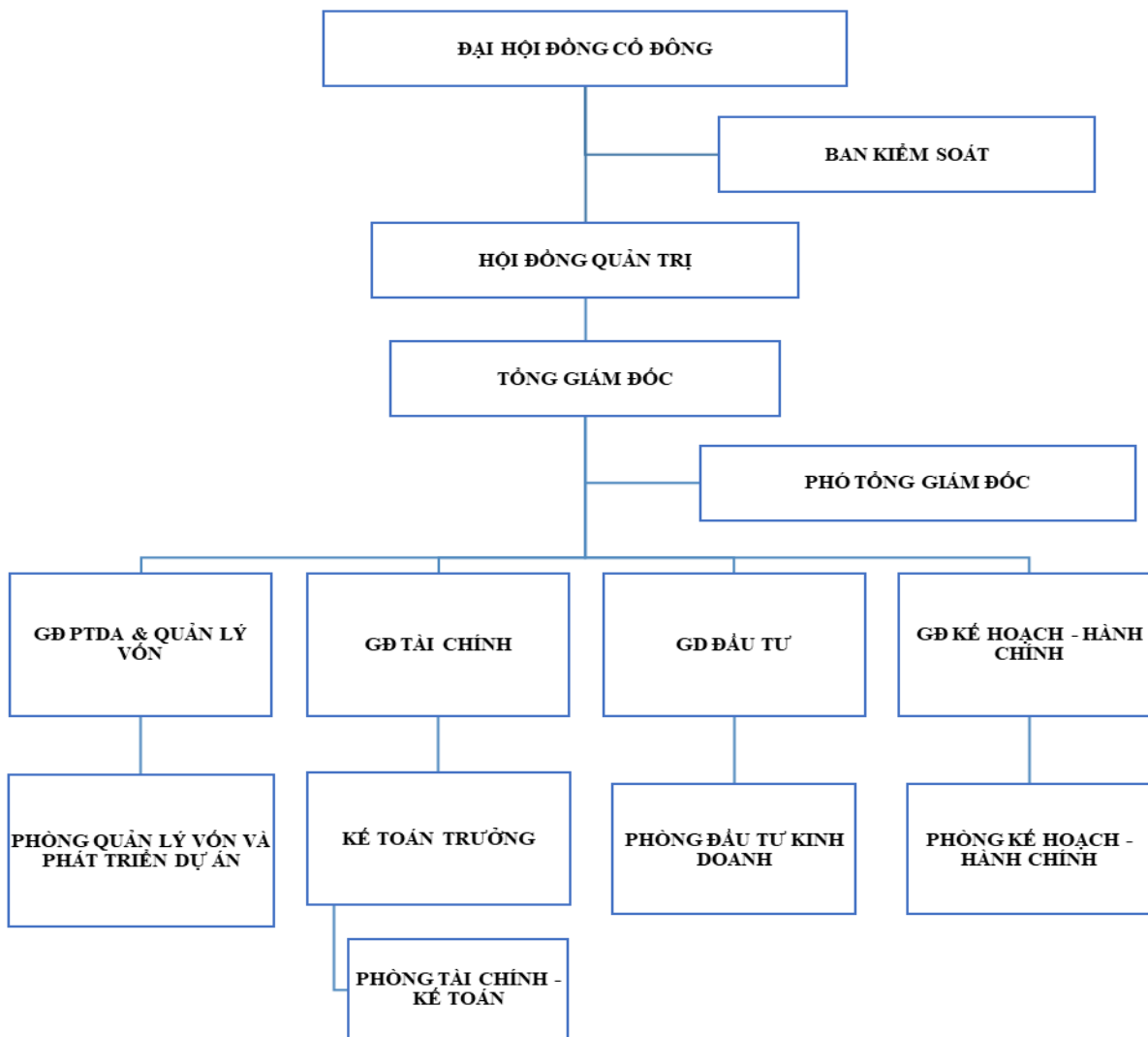
Ngoài ra, ngày 27/12/2018, CII đã hoàn tất phát hành 3.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ESOP 2016 và ESOP 2017, theo đó, Vốn điều lệ thực góp là: 2.830.432.730.000 đồng.



BẢN CÁO BẠCH

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Sơ đồ sau thể hiện chi tiết cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:



2.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của Công ty.

2.2. Hội Đồng Quản Trị

HĐQT gồm chín (09) thành viên, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, danh sách thành viên HĐQT của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được thể hiện như sau:

1. Ông Lê Vũ Hoàng

Chủ tịch HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

2. Ông Nguyễn Quang Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đặng Ngọc Thanh	Thành viên HĐQT
4. Ông Lê Quốc Bình	Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Thành viên HĐQT
6. Ông Dominic Scrivens	Thành viên HĐQT
7. Ông Kang Sang In	Thành viên HĐQT
8. Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT
9. Ông John Eric T.Francia	Thành viên HĐQT

2.3. Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát gồm ba (03) thành viên thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung có quyền sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, danh sách các thành viên thuộc Ban Kiểm Soát của Công ty được thể hiện như sau:

1. Ông Đoàn Minh Thư	Trưởng BKS
2. Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS
3. Bà Trần Thị Tuất	Thành viên BKS

2.4. Ban Điều Hành

Ban Điều Hành của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bao gồm: một (01) Tổng Giám đốc, hai (02) Phó Tổng Giám đốc, bốn (05) Giám đốc và một (01) Kế Toán trưởng. Tổng Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Phó TGD và Giám đốc được TGD phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó TGD và Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước TGD và cùng chịu trách nhiệm liên đới với TGD trước HĐQT về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.

BẢN CÁO BẠCH

1. Ông Lê Quốc Bình	Tổng Giám đốc
2. Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Phó TGD
3. Ông Trương Khắc Hoàn	Phó TGD
4. Ông Nguyễn Thị Hồng Diệp	Giám đốc Tổ chức – Hành chính
5. Ông Dương Quang Châu	Giám đốc Đầu tư
6. Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Giám đốc Tài chính
7. Bà Nguyễn Quỳnh Hương	Giám đốc Quản lý vốn
8. Ông Nguyễn Trường Hoàng	Giám đốc Phát triển dự án
9. Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Kế toán trưởng

2.5. Các phòng ban chức năng của Công ty

STT	BỘ PHẬN	TRÁCH NHIỆM CHÍNH
1.	Phòng Quản lý vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc và làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để mở rộng quan hệ hợp tác của CII; - Tham mưu cho Tổng Giám đốc phương án huy động, quản lý và đầu tư vốn vào các dự án của CII; - Quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý vốn của CII; - Các nhiệm vụ khác liên quan đến vấn đề quản lý vốn do Tổng Giám đốc phân công.
2	Phòng Quản lý Dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tìm kiếm và khai thác các dự án; - Đại diện CII làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các sở ban ngành có liên quan để bảo đảm việc thực hiện các dự án như kế hoạch đã đề ra và luôn tuân thủ pháp luật cũng như các thủ tục hành chính; - Kiểm soát tiến độ và hoạt động của các dự án; - Tham gia soạn thảo và trình Tổng Giám đốc phê duyệt các văn bản và tài liệu quản lý nội bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; - Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ; các chế độ thông tin, báo cáo, thống kê, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác thuộc các dự án của CII.
3	Phòng Đầu tư Kinh doanh	<p>Tìm kiếm các dự án đầu tư tiềm năng xúc tiến và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đầu tư dự án. Tổ chức triển khai thực hiện dự án như: điều phối, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện của các nhà thầu thi công và các đơn vị tư vấn thiết kế đúng tiến độ, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn lao động cho từng dự án, đồng thời tổ chức quản lý các dự án sau đầu tư.</p>
4	Phòng Kế hoạch - Hành chính	<p>Phòng Kế hoạch - Hành chính có nhiệm vụ lập phương án và chính sách tuyển dụng nhân viên, trình Ban Điều Hành phê duyệt hàng năm; Quản lý nhân sự, phụ trách các tổ chức đoàn thể quần chúng, chăm lo đời sống Cán</p>

BẢN CÁO BẠCH

STT	BỘ PHẬN	TRÁCH NHIỆM CHÍNH
		bộ công nhân viên Công ty về bảo hộ lao động; Chịu trách nhiệm tổ chức nhóm hành chính quản trị gồm: văn thư, đánh máy, tiếp tân, lái xe, bảo vệ; Lưu trữ các hồ sơ văn kiện, văn bản, hợp đồng; Soạn thảo các văn bản cho Ban TGD; Thông báo chỉ thị của Ban TGD cho các phòng ban.
5	Phòng Tài chính Kế toán	Thu xếp nguồn vốn để đầu tư các dự án, kiểm soát quản lý dòng tiền đảm bảo hạn chế tối đa mức độ rủi ro, theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng B.O.T, B.T, kiểm tra quyết toán các đơn vị thành viên, phụ trách công tác kế toán của công ty.

3. Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại ngày của Bản Báo Bạch được thể hiện như sau:

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	0300535140	33-39 Pasteur, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	24.049.215	8,59%

BẢN CÁO BẠCH

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Căn cứ:

- Danh sách cổ đông CII tại thời điểm ngày 29/03/2018 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (dựa theo danh sách số 388/2018-CII/VSD-ĐK ngày 02/04/2018 do VSD lập);
- Phát hành 236.858 cổ phiếu được chuyển đổi từ 2.606 trái phiếu CII41401 tại đợt 5 ngày 25/06/2018;
- Phát hành 3.000.000 cổ phiếu ESOP 2016 và ESOP 2017 ngày 27/12/2018 như sau:

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	VIAC (NO.1) LIMITED PARTNERS HIP	CA5360	12/07/2011	24 Raffles Place #22-00 Clifford Centre, Singapore (048621)	25.194.821	8,90%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	15/12/2011	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	27.400.890	9,68%
3	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED	C00059	05/08/2002	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	16.811.688	5,94%
4	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	0300535140	13/04/2010	33-39 Pasteur, Q1. TP HCM	24.049.215	8,50%
Tổng Cộng (A+B+C+D)/ Total (A+B+C+D)					93.456.614	33,02%

BẢN CÁO BẠCH

3.3. Cơ cấu cổ đông Công ty:

Căn cứ:

- Danh sách cổ đông CII tại thời điểm ngày 29/03/2018 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (dựa theo danh sách số 388/2018-CII/VSD-ĐK ngày 02/04/2018 do VSD lập);
- Phát hành 236.858 cổ phiếu được chuyển đổi từ 2.606 trái phiếu CII41401 tại đợt 5 ngày 25/06/2018;
- Phát hành 3.000.000 cổ phiếu ESOP 2016 và ESOP 2017 ngày 27/12/2018 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng số lượng cổ phiếu	283.043.273	100%	6.421	187	6.234
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên)	93.456.614	33,02%	4	4	-
	- Trong nước	24.049.215	8,50%	1	1	-
	- Nước ngoài	69.407.399	24,52%	3	3	-
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	106.702.968	37,70%	161	161	-
	- Trong nước	16.748.834	5,92%	56	56	-
	- Nước ngoài	89.954.134	31,78%	105	105	-
3	Cổ đông khác	49.322.181	17,43%	6.255	21	6.234
	- Trong nước	44.350.041	15,67%	5555	21	5534
	- Nước ngoài	4.972.140	1,76%	700	-	700
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	33.561.510	11,86%	1	1	-

Ghi chú: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16/05/2006 đến 29/06/2006.

BẢN CÁO BẠCH

4. Danh sách công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

4.1. Công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : không có

4.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2019:

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019, Công ty đang đầu tư trực tiếp vào chín (09) công ty con và ba (03) công ty liên doanh, liên kết. Thông tin chi tiết về các công ty được đầu tư như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Các công ty con				
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R)	Tp. Hồ Chí Minh	54,4%	54,4%	Đầu tư vào các dự án cầu đường
2. Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Đầu tư vào dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật) trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hợp đồng B.T. Kinh doanh bất động sản
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil (VPII)	TP. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật
4. Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (SII)	Tp. Hồ Chí Minh	50,61%	50,61%	Kinh doanh hạ tầng nước, môi trường
5. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ (<i>tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ</i>)	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh bất động sản
6. Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C)	TP. Hồ Chí Minh	60,15%	60,15%	Thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật

BẢN CÁO BẠCH

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
7. Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia (Lugia Land)	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng
8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu	Tp. Hồ Chí Minh	98,85%	98,85%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T Cầu Bình Triệu
9. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ thu phí giao thông, dịch vụ hạ tầng
Các công ty liên doanh, liên kết				
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB)	Tp. Hồ Chí Minh	48,98%	48,98%	Kinh doanh bất động sản
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa Lộ Hà Nội (HNHC)	TP. Hồ Chí Minh	49,00%	49,00%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty Cổ phần Hòa Phú	TP. Hồ Chí Minh	28,95%	28,95%	Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng công nghiệp
4. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thủ Thiêm River Park	TP. Hồ Chí Minh	43,75%	43,75%	Kinh doanh bất động sản

4.3. Các Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư gián tiếp qua Công Ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
<u>Công ty con</u>				
1. Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	89,98%	89,98%	Đầu tư xây dựng dự án B.T Cầu Sài Gòn

BẢN CÁO BẠCH

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	51%	51%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh & Tỉnh Ninh Thuận	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua Tp. Phan Rang - Tháp Chàm
4. Công ty TNHH MTV B.O.T tỉnh Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh & Tỉnh Ninh Thuận	100%	100%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận
5. Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình	TP. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư xây dựng các dự án cầu đường
6. Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	TP. Hồ Chí Minh	50,53%	50,53%	Đầu tư xây dựng các dự án cầu đường
7. Công ty TNHH B.O.T cầu Rạch Miễu	Tỉnh Bến Tre	51,34%	51,75%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu
8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	Tỉnh Bình Dương	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường ĐT 741
<u>Công ty liên doanh</u>				
Công ty CP B.O.T Trung Lương - Mỹ Thuận	TP. Hồ Chí Minh	10%	10%	Đầu tư, xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận

4.4. Các Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư gián tiếp qua Công Ty Cổ phần Hạ Tầng Nước Sài Gòn (SII) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
<u>Công ty con</u>				

BẢN CÁO BẠCH

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro (Enviro)	Tp. Hồ Chí Minh	85%	85%	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đankia	Tỉnh Lâm Đồng	90%	90%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Pleiku	Tỉnh Gia Lai	55%	55%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	50,98%	50,98%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
5. Công ty Cổ phần Giải pháp mạng nước châu Á	Tp. Hồ Chí Minh	51%	51%	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và chống thất thoát nước
6. Công ty Cổ phần nước Sài Gòn - An Khê	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
7. Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Nước SGN	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
<u>Công ty liên kết</u>				
1. Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp	Tp. Hồ Chí Minh	43%	43%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước

4.5. Các Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư gián tiếp qua Công Ty Cổ phần Xây Dựng Hạ Tầng CII (CII E&C) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
<u>Công ty con</u>				
1. Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	100%	100%	Khai thác, sản xuất kinh doanh các loại đất, đá

BẢN CÁO BẠCH

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
2. Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây dựng CII E&C	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
3. Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Xây dựng công trình kỹ thuật
4. Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia (nhận chuyển nhượng từ CII B&R)	Tp. Hồ Chí Minh	99,81%	99,81%	Sản xuất, lắp đặt thiết bị điện; kinh doanh bất động sản

4.6. Các Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư gián tiếp qua Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Hạ Tầng CII tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
1. Công ty TNHH Dịch vụ MCSC (MCSC)	Tỉnh Bình Dương	100%	100%	Cung cấp dịch vụ thu phí giao thông đường bộ

4.7. Các Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đầu tư gián tiếp qua Công Ty TNHH MTV Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Lữ Gia

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty liên kết				
1. Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thủ Thiêm River Park	Tp. Hồ Chí Minh	20,23%	20,23%	Kinh doanh bất động sản

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Các lĩnh vực kinh doanh và năng lực kinh doanh của công ty

BẢN CÁO BẠCH

Doanh thu hợp nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và các công ty con (hợp nhất) đến từ: hoạt động thu phí giao thông; hoạt động xây dựng theo hợp đồng B.T; hoạt động xây dựng, duy tu, xây lắp công trình; hoạt động cung cấp lắp đặt vật tư thiết bị ngành nước; hoạt động bán hàng; hoạt động cung cấp nước sạch; hoạt động cung cấp dịch vụ hạ tầng và các dịch vụ khác; hoạt động kinh doanh bất động sản. Trong đó, giai đoạn 2015 – 2017, doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu (48,12% năm 2016, 37,06% năm 2017). Năm 2018, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bắt đầu ghi nhận doanh thu từ hoạt động bất động sản với việc bàn giao hàng loạt sản phẩm cao cấp tại dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm, do đó doanh thu từ hoạt động bất động sản đạt 46,58% và doanh thu hoạt động thu phí giao thông đạt 21,68% tổng doanh thu.

Với việc tái cấu trúc công ty kể từ năm 2013, việc triển khai các dự án hiện nay hầu hết đều do các công ty con của CII thực hiện, bao gồm các mảng chính:

- Hạ Tầng Giao Thông
- Hạ Tầng Nước
- Kinh Doanh Bất Động Sản
- Xây Dựng Hạ Tầng
- Dịch vụ thu phí giao thông, duy tu.

5.1.1. Hoạt động thu phí giao thông

Hoạt động thu phí là hoạt động truyền thống và ổn định của CII. Tính đến năm 2018, CII Group có các trạm thu phí:

- ✓ Trạm Cà Ná;
- ✓ Trạm DT741;
- ✓ Trạm Rạch Miễu;
- ✓ Trạm Xa Lộ Hà Nội: đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để thu phí hoàn vốn.

Doanh thu thu phí cả năm 2018 của các trạm đạt khoảng 645 tỷ đồng, giảm 31% so với năm 2017, do trạm Xa lộ Hà Nội kết thúc thu phí hoàn vốn cho dự án ứng vốn cầu Rạch Chiếc từ 01/01/2018 và đang chờ chấp thuận của các cơ quan quản lý nhà nước để thu phí hoàn vốn cho Dự án BOT mở rộng Xa lộ Hà Nội.

Sau hơn 18 năm hoạt động, hoạt động thu phí của CII đã đi vào ổn định, từng bước chuyên nghiệp hóa và đã tạo ra được thương hiệu trong lĩnh vực thu phí giao thông. Điều này không những tạo ra nguồn thu nhập ổn định, tạo uy tín cho công ty để mở rộng hoạt động đầu tư mà còn khẳng định thành công của một chủ trương lớn của thành phố trong việc xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn vốn của công chúng.

Ngoài các dự án đã hoàn thành đưa vào thu phí, CII B&R thực hiện đầu tư, quản lý các dự án đang trong giai đoạn phát triển xây dựng như sau:

BẢN CÁO BẠCH

Dự Án Mở Rộng Xa lộ Hà Nội

Dự Án Mở Rộng Xa Lộ Hà Nội bắt đầu từ chân cầu Sài Gòn (Quận 2, TP.HCM) đến Ngã ba Tân Vạn (huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương) được chia làm 3 đoạn với chiều dài tổng cộng 15,7 km và tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 4.905,9 tỷ đồng. Đến cuối năm 2018, tiến độ đầu tư của dự án như sau:

- + Nghiệm thu đưa vào khai thác và duy tu gói thầu 12A: Nâng cấp mặt đường chính Quốc lộ 1 dài khoảng 1.600m từ phạm vi xây dựng Bến xe Miền Đông mới đến nút giao Tân Vạn
- + Tiếp tục triển khai các công việc còn lại của dự án (những đoạn có mặt bằng), trong đó tập trung ưu tiên phạm vi nút giao thông Trạm 2 cũ và nút giao Đại học Quốc gia.
- + Công ty đã chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng thu phí khi UBND thành phố cho phép, gồm: Lắp đặt xong hệ thống thu phí tự động không dừng giai đoạn 1 (mỗi chiều 2 làn xe); hoàn thành ký kết hợp đồng dịch vụ thu phí không dừng với đơn vị VETC; hoàn thành công tác sửa chữa Trạm thu phí và chuẩn bị sẵn nhân lực để thu phí.
- + Thực hiện công tác duy tu đường, cây xanh theo quy định trong hợp đồng.



Dự Án Mở Rộng Xa Lộ Hà Nội: Thi công hệ thống thoát nước cống D2000 (đoạn từ đường Alexanderod đến đường Chu Văn An)

Dự án B.O.T cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận

Ngày 15/06/2017, Bộ Giao thông Vận tải chính thức ban hành quyết định về việc điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư (không bao gồm lãi vay trong thời gian thi công) cho Dự án B.O.T cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận (“**Dự Án Trung Lương – Mỹ Thuận**”) khoảng gần 30%, tương đương mức giảm 3.713 tỷ đồng từ 12.617 tỷ đồng xuống 8.904 tỷ đồng.

Nhằm đảm bảo năng lực phục vụ lưu lượng xe lưu thông trong tương lai, quy mô đầu tư của Dự Án Trung Lương – Mỹ Thuận đã được gia tăng ở tất cả các hạng mục, bao gồm việc được điều chỉnh tăng mặt cắt ngang đường từ 13,75m lên 17m. Tuy nhiên, tổng mức đầu tư của dự án nhìn chung vẫn giảm so với trước đây do chi phí giải phóng mặt bằng và chi phí dự phòng điều chỉnh giảm gần 45%. Việc tổng mức đầu tư được điều chỉnh giảm so với trước đây là cơ sở để rút ngắn thời gian thu phí xuống còn khoảng chưa đến 9 năm (so với ước tính trước đây

BẢN CÁO BẠCH

là gần 20 năm), qua đó nâng cao tính khả thi cũng như hiệu quả đầu tư dự án.



Dự Án Trung Lương – Mỹ Thuận đang thực hiện thi công

Dự án mở rộng Quốc lộ 60 (Bến Tre)

Dự án bắt đầu triển khai thi công từ cuối tháng 3/2017, Công ty đang tiếp tục triển khai 4 gói thầu xây lắp trên địa bàn, bao gồm các công tác thi công rãnh dọc, đào khuôn và đắp cát nền đường, đóng cọc thử và dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ công tác xây lắp, nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình từ cuối năm 2019. Theo đó, thời điểm dự kiến bắt đầu thu phí hoàn vốn cho giai đoạn 2 sẽ bắt đầu từ năm 2020.



QL60: Thi công rãnh dọc bên phải tuyến



5.1.2. Dự án phân phối nước sạch

Đối với các dự án phân phối nước sạch, Công ty SII phụ trách phát triển và quản lý. Sau khi tích cực thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động đối với người dân trên địa bàn Củ Chi nhằm tăng cường thói quen tiêu thụ nước máy thay cho nước khoan ngầm, đến tháng 9/2017, dự án mạng phân phối nước Củ Chi đạt khoảng 11.900 m³ sản lượng ghi thu/ngày, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh đó, kể từ khi nâng cấp, xây mới mạng phân phối nước Củ Chi, tỉ lệ thất thoát nước trung bình hiện tại chỉ khoảng 18%, giảm từ mức 44% kể từ khi chính thức phát nước vào cuối năm 2016.

5.1.3. Hoạt động bất động sản

Đối với hoạt động bất động sản, phần lớn quỹ đất của công ty CII tập trung ở khu vực Thủ Thiêm (Quận 2), nơi được quy hoạch để trở thành trung tâm mới hiện đại đẳng cấp quốc tế với các chức năng chính là trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ cao cấp của TP.HCM.

Đối với CII, các dự án căn hộ cao cấp thấp tầng của công ty đã và đang nhận được rất nhiều động thái tích cực từ thị trường, thể hiện qua số lượng khách hàng quan tâm cao hơn so với số lượng sản phẩm công ty chào bán. Những diễn biến hiện tại của thị trường là động lực để công ty tiếp tục phát triển những dự án căn hộ cao cấp trong khu Thủ Thiêm. Hiện tại, công ty CII đã ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Hong kong Land, một thương hiệu nổi tiếng trong ngành bất động sản tại Châu Á, để cùng hợp tác phát triển dự án căn hộ cao cấp River Park trong khu Thủ Thiêm. Việc đạt được thành công trong thương vụ hợp tác với Hongkong Land không chỉ giúp CII bước thêm một bước dài trong chiến lược phát triển mà còn hỗ trợ CII trong phân khúc bất động sản cao cấp tại Việt Nam, tạo tiền đề vững chắc để công ty đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong giai đoạn 2019-2021

Các dự án bất động sản



Dự án xây dựng khu nhà thuộc khu chức năng số 3 và 4 thuộc Khu Đô Thị Mới Thủ Thiêm

Năm 2016, Công ty CII đã triển khai xây dựng dự án Thủ Thiêm Lakeview 1 tại vị trí lô 3.1 với 109 căn hộ cao cấp được thiết kế hiện đại, tiện ích sang trọng, cảnh quan sân vườn rộng, và mật độ dân cư thấp. Dự án đã nhận được sự quan tâm lớn của khách hàng và thành công ngoài mong đợi khi 100% căn hộ đã được ký hợp đồng mua bán. Dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa

vào sử dụng tháng 6/2018. Đây là 1 khích lệ lớn đối với CII đồng thời mở ra cơ hội để CII tiếp tục đầu tư phát triển các khu còn lại.

Công ty CII hiện đang triển khai 2 trong tổng số 5 dự án thuộc cụm Lakeview . Tương tự Lakeview 1, đối với Lakeview 2, hiện tại đã hoàn thành hạng mục xây thô, đang thực hiện các hạng mục phân hoàn thiện, tỷ lệ hiện tại đạt 95%, thu được 56,48% giá trị, và sẽ bàn giao nhà trong năm 2019.

Song song với việc thi công 2 dự án Lakeview 1 và Lakeview 2, công ty hiện cũng đang triển khai thiết kế các dự án căn hộ cao cấp thấp tầng còn lại trong khu đô thị mới Thủ Thiêm và dự kiến sẽ bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2019, 2020.

Ngoài ra, Lakeview 3,4 và 5 cũng đang được triển khai thiết kế; Lô 3.15 và 3.16 đã được Công ty ký hợp đồng với Hongkong land để hợp tác phát triển các căn hộ cao cấp, sang trọng, thiết lập tiêu chuẩn mới về chất lượng tại Việt Nam. Dự kiến sẽ có tổng cộng khoảng 965 căn bao gồm các căn hộ cao cấp, biệt thự trên không, căn hộ sân vườn... được thiết kế sắp xếp hợp lý để đảm bảo tận dụng tối đa cảnh quan sông Sài Gòn tuyệt đẹp và thiên nhiên xanh mát.



Thiết kế 3D dự án Lakeview 4

BẢN CÁO BẠCH

5.1.4. Hoạt động đầu tư và xây dựng

Dự án hạ tầng Thủ Thiêm

Đối với phần mặt bằng đã được bàn giao, Công ty đã hoàn thành được khoảng 95% khối lượng thi công và hiện đang triển khai thực hiện các công trình phụ trợ như trồng cây xanh, lát vỉa hè,...



B.T Thủ Thiêm: Lát vỉa đường D1



B.T Thủ Thiêm: Sơn kẻ vạch R14

A. DỰ ÁN HẠ TẦNG

a) Dự án đã đầu tư và đang thu hồi vốn

(1) Dự án tuyến tránh Phan Rang – Tháp Chàm

- Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận (CII B&R sở hữu 99,99% vốn điều lệ)

BẢN CÁO BẠCH

- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 773.257 triệu đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí Cà Ná, bắt đầu thu phí từ ngày 20/5/2013
- Thời gian thu phí dự kiến: 10 năm 07 tháng



Dự án tuyến tránh Phan Rang – Tháp Chàm

(2) Dự án Cầu Rạch Miễu – Quốc Lộ 60, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu (CII B&R sở hữu 51,75% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.752 tỷ đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí Rạch Miễu, bắt đầu thu phí từ năm 2009
- Thời gian thu phí dự kiến: Dự án đã được tính toán lại thời gian hoàn vốn theo giá trị quyết toán được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận tại văn bản số 17241/BGTVT-TC ngày 28/12/2015; thời gian hoàn vốn khoảng 13 năm 05 tháng (đã bao gồm 03 năm thu phí thêm tạo lợi nhuận cho nhà đầu tư), dự kiến kết thúc tháng 8/2022.



Dự án Cầu Rạch Miễu nối hai tỉnh Tiền Giang và Bến Tre

(3) Dự án DT741

BẢN CÁO BẠCH

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng VRG (CII B&R sở hữu 99,99% Công ty Cầu đường Hiền An Bình; Hiền An Bình sở hữu 100% VRG)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 750.461 triệu đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí DT741, bắt đầu thu phí từ năm 01/08/2006
- Thời gian thu phí hoàn vốn: dự kiến 19 năm 9 tháng
- Thời gian thu phí thêm để tạo lợi nhuận: 7 năm

(4) Dự án Cầu Sài Gòn

- Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn (CII B&R sở hữu 89,98%)
- Hình thức đầu tư: B.T
- Hiện trạng dự án: Đã thông xe đưa vào sử dụng ngày 15/10/2013
- Nguồn thanh toán: Ngân sách TP.HCM
- Tổng vốn thanh toán: ngày 30/01/2015, UBND TP.HCM phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 411/QĐ-UBND với giá trị là 1.792.716 triệu đồng (bao gồm phần lãi trả chậm).
- Tiến độ thanh toán dự kiến: thanh toán trong 05 năm (2014-2018), 06 tháng thanh toán 1 kỳ.



Dự án Cầu Sài Gòn 2

(5) Dự án Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV B.O.T tỉnh Ninh Thuận (CII B&R sở hữu 100% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.840.640 triệu đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí Cà Ná, bắt đầu thu phí từ 01/04/2017
- Thời gian thu phí dự kiến: 16 năm 08 tháng

b) Các dự án đang xây dựng

(6) Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội

- Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội
- Vị trí: dự án chạy qua các quận: Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh và thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 4.905.857 triệu đồng (chưa bao gồm chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu, chi phí duy tu, chi phí cây xanh và thuế VAT trong thời gian chờ thu phí)
- Tiến độ đầu tư:
 - Đã mở rộng trục đường chính từ cầu Sài Gòn đến Ngã ba Trạm 2.
 - Phần còn lại thực hiện theo tiến độ bàn giao mặt bằng của địa phương
- Nguồn thu: Trạm thu phí trên Xa lộ Hà Nội (ngay sau khi kết thúc hợp đồng chuyên nhượng quyền quản lý thu phí giao thông trên Xa lộ Hà Nội để hoàn vốn đầu tư Cầu Rạch Chiếc). Hiện Công ty đã hoàn thành thi công các hạng mục trên trục đường chính từ Cảng Sài Gòn đến nút giao công chính Đại học Quốc Gia (hoàn thành giao đoạn 1 của Dự án) để bắt đầu thu phí hoàn vốn sau khi công ty hoàn thành việc thu phí hoàn vốn cho dự án ứng vốn cầu Rạch Chiếc.
- Thời gian thu phí: Dự kiến 17 năm 03 quý



Dự án Mở rộng Xa lộ Hà Nội

(7) Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên, tỉnh Bến Tre

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu (CII B&R sở hữu 51,75% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.648.390 triệu đồng (chưa bao gồm lãi vay trong thời gian thi công)
- Tiến độ đầu tư: bắt đầu khởi công từ tháng 11/2016. Dự kiến hoàn thành xây dựng trước ngày 31/12/2019
- Nguồn thu: Trạm thu phí Rạch Miễu, dự kiến bắt đầu thu từ quý 1 năm 2019
- Thời gian thu phí dự kiến: 14 năm 8 tháng



Dự án mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60, nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên



(8) Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận Giai đoạn 1

- Doanh nghiệp dự án: Công ty CP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận (CII B&R sở hữu 10% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 9.668.529 triệu đồng
- Tiến độ đầu tư: bắt đầu khởi công từ 2015. Dự kiến hoàn thành xây dựng vào cuối tháng 06 năm 2020.
- Nguồn thu: Các trạm thu phí trên cao tốc Tp. Hồ Chí Minh – Trung Lương và Trung Lương – Mỹ Thuận
- Thời gian thu phí dự kiến: 8 năm 3 tháng





Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận – Giai đoạn 1

(9) Dự án B.T Thủ Thiêm

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm
- Hình thức đầu tư: B.T
- Tổng vốn đầu tư: 2.641 tỷ đồng
- Tiến độ đầu tư: Trong năm 2017, hoàn thiện trục đường Bắc Nam (đường Nguyễn Cơ Thạch). Trong thời gian tới, hoàn thiện, đưa vào sử dụng các trục đường nội bộ không vướng đền bù giải phóng mặt bằng.
- Nguồn thu: từ việc kinh doanh và/hoặc phát triển dự án trên 9 lô đất được UBND Tp.HCM giao trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm



Dự án Bất động sản Khu đô thị mới Thủ Thiêm

c) Các dự án chuẩn bị triển khai

Dự án Cầu đường Bình Triệu (phần 2 - giai đoạn 2)

- Tổng vốn đầu tư: 2.293.203 triệu đồng
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Thời gian xây dựng: quý 1 năm 2019 – quý 4 năm 2020

BẢN CÁO BẠCH

- Nguồn thu của dự án: thu phí cầu Bình Triệu từ ngày 01 tháng 07 năm 2020
- Thời gian thu phí hoàn vốn: dự kiến 28 năm 7 tháng
- Pháp lý dự án: Hợp đồng B.O.T giữa UBND Tp.HCM, CII và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu

B. DỰ ÁN NGÀNH NƯỚC:

(1) Dự án Nhà máy Nước Tân Hiệp

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp (CII tham gia góp 43% vốn điều lệ và sẽ chuyển nhượng cho SII sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng)
- Quy mô dự án: Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 300.000 m³/ngày tại huyện Hóc Môn
- Tổng vốn đầu tư: 1.200 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (20%) và vốn vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Thời gian thực hiện: Đầu 2014 – Cuối 2016
- Phương thức hoàn vốn: Bán nước sạch cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

(2) Dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước Sài Gòn – Mê Kông

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – Cần Thơ (SII góp 77% vốn điều lệ)
- Quy mô dự án: Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 50.000 m³/ngày tại Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
- Tổng vốn đầu tư: 300 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (20%) và vốn vay thương mại (80%)
- Thời gian thực hiện: Đầu 2016 – Cuối 2017
- Phương thức hoàn vốn: Bán nước sạch cho Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2.

(3) Dự án đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn Thị xã An Khê và vùng phụ cận tỉnh Gia Lai

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê (SII góp 51% vốn điều lệ)
- Quy mô dự án: xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch với công suất giai đoạn đầu tại là 9.500 m³/ngày đêm. Giai đoạn sau năm 2025, khi nhu cầu dung nước của thị xã tăng lên thì sẽ xây dựng thêm 01 đơn nguyên xử lý nâng công suất nhà máy đạt đến 19.000 m³/ngày đêm.
- Tổng vốn đầu tư: 161 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (25%) và vốn vay thương mại (75%)
- Thời gian thực hiện: Đầu 2016 – Cuối 2017
- Phương thức hoàn vốn: cung cấp nước sạch tới tất cả các khu vực có nhu cầu dùng nước của thị xã và vùng phụ cận.

(4) Dự án đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn

BẢN CÁO BẠCH

- Quy mô dự án: công suất tiêu thụ nước thiết kế của toàn hệ thống đến năm 2020 là 108.000 m³/ngày; xây dựng, lắp đặt mạng lưới tuyến ống chuyển tải HDPE OD355-800 và ống gang D1000 với tổng chiều dài khoảng 55.900m; xây dựng, lắp đặt mạng lưới tuyến ống phân phối nước sạch uPVC D280-100 với tổng chiều dài khoảng 590.816 m cấp cho Thị trấn Cù Chi và 10 xã lân cận.
- Tổng vốn đầu tư: 2.662 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (23%), vốn vay thương mại từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (55%) và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách thành phố (22%).
- Thời gian thực hiện: giữa năm 2015 – 2019
- Phương thức hoàn vốn: cung cấp nước sạch tới tất cả các khu vực có nhu cầu dùng nước của huyện.

C. Dự án Bất động sản

(1) Dự án Xây dựng Cao ốc văn phòng tại 152 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ (CII sở hữu 90% vốn điều lệ)
- Tổng vốn đầu tư: 1.212 tỷ đồng



Quy mô dự án:

Khối căn hộ: có 27 tầng (gồm tầng 1 (trệt), tầng 2 đến tầng 27 và không bao gồm tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái) với tổng diện tích xây dựng (bao gồm 1 tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái) là 30.274,26 m².

Khối văn phòng, thương mại: gồm tầng 1 (trệt), tầng 2 đến tầng 27 và không bao gồm tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái với tổng diện tích (bao gồm 2 tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái): 35.652,17 m²

(2) Dự án Diamond Riverside

- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Năm Bảy Bảy và CII, trong đó CII tham gia hợp tác đầu tư với tỷ lệ góp vốn là 80%
- Tổng vốn đầu tư: 1.960 tỷ đồng
- Quy mô dự án:
 - Vị trí: đường Võ Văn Kiệt, Quận 8, HCM;
 - Tổng diện tích: 3,9 ha
 - Bao gồm: 1.708 căn hộ.

BẢN CÁO BẠCH

(3) Dự án Bất động sản Thủ Thiêm

- Quy mô dự án:
 - Vị trí: 9 lô đất trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm;
 - Tổng diện tích: 9,6 ha

Dự án Lake View 1: Đã bàn giao nhà cho khách hàng



Lakeview 1: Khu nhà 4 tầng đã hoàn thành phần thô, đang thi công hoàn thiện

Lakeview 1: Khu nhà 2 tầng đã hoàn thiện và đang thi công phần đường nội bộ, hồ bơi.

Dự án Lake View 2: Dự kiến bàn giao nhà trong quý 4/2018 hoặc quý 1/2019



Lakeview 2: Khu 1 và 2 đang thi công xong phần khung thân.



Lakeview 2: Khu 3 và 4 đang thi công lắp dựng cốt sàn tầng hầm



Lakeview 2: Khu 3 và 4 đang thi công lắp dựng cốt sàn tầng hầm

BẢN CÁO BẠCH

5.2. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2017-2019

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Thu phí giao thông	781.307	37,05	586.714	21,71	175.575	30,37
Xây dựng theo hợp đồng B.T	735.312	34,88	120.880	4,47	111.275	19,25
Hoạt động xây dựng, duy tu, xây lắp công trình	161.674	7,67	233.082	8,62	91.070	17,75
Cung cấp lắp đặt vật tư thiết bị ngành nước	158.050	7,49	82.341	3,05	2.535	0,44
Bán hàng	118.953	5,65	238.782	8,83	44.108	7,63
Cung cấp nước sạch	116.670	5,54	137.865	5,10	39.028	6,74
Cung cấp dịch vụ hạ tầng và các dịch vụ khác	8.375	0,39	43.769	1,62	5.987	1,03
Kinh doanh bất động sản	28.068	1,33	1.259.520	46,60	108.509	18,77
Tổng cộng	2.108.409	100	2.702.952	100	578.087	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2017-2019

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Thu phí giao thông	325.821	81,80	434.924	56,80	123.080	72,57
Xây dựng theo hợp đồng B.T	-	-	-	-	(5.077)	(2,99)

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Hoạt động xây dựng, duy tu, xây lắp công trình	86.713	21,77	37.611	4,91	18.018	10,62
Cung cấp lắp đặt vật tư thiết bị ngành nước	32.666	8,20	9.942	1,30	695	0,41
Bán hàng	(27.885)	(7,00)	24.721	3,23	4.411	2,60
Cung cấp nước sạch	(33.880)	(8,50)	(36.814)	(4,81)	(9.599)	(5,65)
Cung cấp dịch vụ hạ tầng và các dịch vụ khác	(521)	(0,13)	8.420	1,10	682	0,40
Kinh doanh bất động sản	15.388	3,86	286.872	37,47	37.383	22,04
Tổng cộng	398.302	100	765.676	100	169.593	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

5.4. Chi phí kinh doanh năm giai đoạn 2017-2019

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	1.642.864	60,5	1.937.277	61,37	403.257	58,94
Chi phí bán hàng	24.996	0,9	34.923	1,11	8.575	1,25
Chi phí QLDN	481.717	17,7	515.112	16,32	113.556	16,60
Chi phí tài chính	534.381	19,7	649.685	20,58	157.550	23,02
Chi phí khác	32.344	1,2	19.544	0,62	1.289	0,19
Tổng cộng	2.716.302	100	3.156.541	100	684.227	100

BẢN CÁO BẠCH

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

5.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- **Nhãn hiệu thương mại:** Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- **Tên tiếng Anh:** Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** CII
- **Logo Công ty:**



5.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của CII:

Với việc tái cấu trúc công ty kể từ năm 2013, việc triển khai các dự án hiện nay hầu hết đều do các công ty con của CII thực hiện.

TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết Hợp đồng	Thời gian hoàn thành	Nguồn hoàn vốn	Tên Đối tác/ Doanh nghiệp dự án
1	Dự án chuyển nhượng quyền thu phí trên Xa lộ Hà Nội hoàn vốn đầu tư xây dựng Cầu Rạch Chiếc	1.090 tỷ đồng	2009	2018	Trạm thu phí Xa lộ Hà Nội	UBND TP.HCM
2	Dự án Tuyến tránh Phan Rang – Tháp Chàm	773 tỷ đồng	2013	2023	Trạm thu phí Cà Ná	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận
3	Dự án cầu Rạch Miễu – Quốc Lộ 60, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre	1.752 tỷ đồng	2009	2024	Trạm thu phí Rạch Miễu	Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu
4	Dự án DT741	750 tỷ đồng	2006	2025	Trạm thu phí DT741	Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng VRG
5	Dự án cầu Sài Gòn	1.792 tỷ đồng	2012	2018	UBND TP.HCM	Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn
6	Dự án Mở rộng Quốc lộ 1	1.840 tỷ	2014	2033	Trạm thu	Công ty

BẢN CÁO BẠCH

TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết Hợp đồng	Thời gian hoàn thành	Nguồn hoàn vốn	Tên Đối tác/ Doanh nghiệp dự án
	đoạn qua tỉnh Ninh Thuận	đồng			phí Cà Ná	TNHH MTV B.O.T tỉnh Ninh Thuận
7	Dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội	4.906 tỷ đồng	2009	2018-2035	Trạm thu phí trên Xa lộ Hà Nội	CTCP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội
8	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên, tỉnh Bến Tre	1.648 tỷ đồng	2016	2033	Trạm thu phí Rạch Miễu	Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu
9	Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận Giai đoạn 1	9.668 tỷ đồng	2015	2028	Các Trạm thu phí trên cao tốc Hồ Chí Minh – Trung Lương và Trung Lương – Mỹ Thuận	Công ty Cổ phần B.O.T Trung Lương – Mỹ Thuận
10	Dự án B.T Thủ Thiêm	2.641 tỷ đồng	2016	2018	Trục đường Bắc Nam và Khu Chung cư	Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm
11	Dự án đang thực hiện: dự án cầu Bình Triệu (phần 2, giai đoạn 2)	2.293 tỷ đồng	2018	2038	Trạm thu phí cầu Bình Triệu	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu
12	Dự án Nhà máy nước Tân Hiệp	1.200 tỷ đồng	2014	2016	Nhà máy cấp nước công suất 300.000 m ³ /ngày tại huyện Hóc Môn	Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp

BẢN CÁO BẠCH

TT	Tên hợp đồng	Trị giá	Thời điểm ký kết Hợp đồng	Thời gian hoàn thành	Nguồn hoàn vốn	Tên Đối tác/ Doanh nghiệp dự án
13	Dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước Sài Gòn – Mê Kông	300 tỷ đồng	2016	2017		Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – Cần Thơ
14	Dự án đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn thị xã An Khê và vùng phụ cận – Gia Lai	161 tỷ đồng	2016	2017	Nhà máy cung cấp nước sạch với công suất giai đoạn đầu tại là 9.500 m ³ /ngày đêm	Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê
15	Dự đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi	2.662 tỷ đồng	2015	2019	Hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi	Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
16	Dự án đang thực hiện: dự án xây dựng cao ốc văn phòng tại 152 Điện Biên Phủ	1.212 tỷ đồng	2018	2020		Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ
17	Dự án Diamond Riverside	1.960 tỷ đồng	2007	2019		Liên danh Công ty Cổ phần Năm Bảy Bảy

(Nguồn: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong hai (02) năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	% tăng giảm	Quý 1/2019 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	20.709.187	22.271.754	7,55%	23.804.724
Vốn chủ sở hữu	7.630.865	7.713.483	1,08%	7.752.059

BẢN CÁO BẠCH

Doanh thu thuần	2.041.166	2.686.003	31,59%	572.850
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.498.988	167.739	-88,80%	22.485
Doanh thu hoạt động tài chính	2.189.618	547.936	-74,98%	134.610
Chi phí hoạt động tài chính	534.381	649.685	21,58%	157.550
Lợi nhuận khác	178.128	224.420	25,99%	49.988
Lợi nhuận trước thuế	1.677.116	392.160	-76,62%	72.473
Lợi nhuận sau thuế	1.612.684	215.128	-86,66%	39.733
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	1.514.180	95.010	-93,73%	(5.510)
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	21,1%	2,79%	-86,78%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

Quý 1/2019 lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (- 5,5) tỷ đồng. Nguyên nhân là do :

- Trong kỳ, CII đã thực hiện cắt giảm một số chi phí hoạt động, tuy nhiên chi phí lãi vay tăng cao hơn và phần ghi nhận lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết trong kỳ (-2) tỷ đồng.
- Mặt khác, trong quý 1/2019, công ty đã hoàn tất một số công đoạn trọng yếu, nhưng theo chuẩn mực kế toán vẫn chưa đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu và lợi nhuận nên việc hạch toán sẽ được thực hiện trong quý 2/2019.

Tuy nhiên, trong năm 2019 với sự hỗ trợ của nhà nước cũng như các vướng mắc chính sách được tháo gỡ, hoạt động kinh doanh của Công Ty sẽ trở lại bình thường.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Khó khăn

Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều điểm đặc thù, đưa ra nhiều thách thức về mặt quản trị và chuyên môn, đòi hỏi bộ máy lãnh đạo có chuyên môn cao và có trình độ quản trị giỏi để chèo lái Công ty. Ngoài ra, việc phát triển các dự án cũng đòi hỏi Công ty phải huy động nguồn vốn có quy mô khá lớn tại thời điểm bắt đầu phát triển các dự án mới, làm gia tăng đòn bẩy tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, trong những năm tới nhiều dự án cơ sở hạ tầng mới sẽ được xây dựng dẫn đến sự cạnh tranh cao trong phân khúc đặc thù này.

Thuận lợi

- Ngành Xây dựng cơ sở hạ tầng đã đổi mới cơ chế chính sách tạo môi trường thuận lợi để tăng khả năng tiếp cận vốn, khuyến khích đầu tư, nhất là đối với những doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm.
- Kết cấu cơ sở hạ tầng của TP.HCM luôn được xếp hạng cao trong cả nước theo thống kê của Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam. Từ đó việc thu hút đầu tư trong thời gian tới của TP.HCM và khu vực phía Nam có tín hiệu rất tốt, sẽ kéo ngành xây dựng phát triển.
- Bề dày năng lực thi công cùng biện pháp thi công tối ưu đã đưa tên tuổi của CII gắn liền với hàng trăm công trình xây dựng trên cả nước, trong đó có nhiều công trình trọng điểm quốc gia.
- Trong quá trình hình thành và phát triển, CII và các đơn vị thành viên đã xây dựng củng cố, thương hiệu và uy tín trên thị trường, được các chủ đầu tư và các nhà thầu trong và ngoài nước tin nhiệm.
- Sự hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài cũng giúp công ty trao đổi kiến thức chuyên môn, nâng cao tay nghề nhân công, hiểu rõ cách thức làm việc và phối hợp thuận lợi hơn khi tham gia vào các dự án mang tầm quốc tế.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế vĩ mô phục hồi tốt đã tạo tiền đề cho các ngành kinh tế tăng trưởng. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2017, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,81% so với năm 2016, trong đó ngành xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 8,00%, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Năm 2018, ngành xây dựng được dự kiến mức tăng trưởng 9,2%. Với sự hỗ trợ của chính phủ, sự cải tiến trong chính sách, sự tăng trưởng của nền kinh tế và quá trình hội nhập quốc tế... ngành xây dựng trong nước hiện đang đánh giá là có nhiều tiềm năng phát triển trong cả 3 lĩnh vực hoạt động chính bao gồm xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng: theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% số lượng đường bộ trong hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD cho đến năm 2020. Ngoài ra, theo Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 về việc Phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Chính Phủ cũng đã lên kế hoạch đến năm 2020 sẽ có 26 sân bay được đưa vào khai thác, sử dụng. Trong đó, nổi bật nhất là dự án sân bay Quốc Tế Long Thành (Đồng Nai) với tổng vốn đầu tư vào khoảng 10 tỷ USD. Bên cạnh đó, việc ký kết các hiệp định thương mại tự do trong những năm tới sẽ kích thích gia tăng đầu tư nước ngoài vào nước ta, những nguồn vốn đầu tư này sẽ giúp tăng nhu cầu thi công hạ tầng, sử dụng vật liệu xây dựng trong nước, góp phần giúp thị trường này trở nên sôi động hơn.

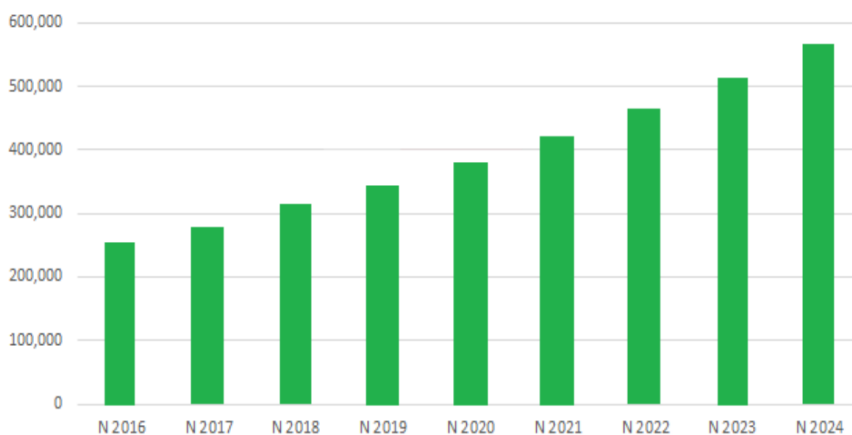
Ngoài ra, một số cải tiến trong chính sách của Nhà nước đang tạo ra những tác động tích cực đối với ngành xây dựng cơ sở hạ tầng như Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định, nhà thầu ngoại phải liên doanh hoặc ký hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam không thấp hơn 30% giá trị gói thầu về tư vấn, xây dựng và hỗn hợp. Điều này hứa hẹn cải thiện khả năng cạnh tranh của nhà thầu trong nước cũng như tăng tính minh bạch trong đấu thầu dự án và các công ty xây dựng trong nước có nhiều cơ hội tham gia vào các dự án do Nhà nước đầu tư.

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 sẽ nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, khắc phục tình trạng nợ đọng và tăng tính minh bạch trong phân bổ nguồn lực Nhà nước. Việc tạo ra cơ chế để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản sẽ giải quyết được vấn đề dòng tiền cho không ít doanh nghiệp.

Nghị định 15/2015/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) chính thức được ban hành, trong đó quy định về các điều khoản hợp tác, cơ chế thực hiện dự án rõ ràng, thông thoáng, nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư vào các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công. Các chính sách đã và đang được ban hành được xem là động lực tăng trưởng quan trọng đối với ngành xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, trong các năm sắp tới.

Dự báo giá trị xây dựng Việt Nam giai đoạn 2016 – 2024

Đơn vị tính: tỷ VND



Nguồn: Số liệu báo cáo BMI

7.2. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

CII là một trong những công ty dẫn đầu cả nước về tiềm lực tài chính và uy tín trong lĩnh vực xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng, bao gồm có: cầu đường giao thông, hạ tầng khu dân cư, hạ tầng khu công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, dịch vụ thu phí giao thông. Với hơn 16 năm trong nghề, đến nay Công ty đã có 9 công ty con, 3 công ty liên kết, thể hiện quy mô và vị thế của Công ty qua nhiều năm phấn đấu phát triển. Các dự án mà Công ty tham gia đều là những dự án trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và của cả nước nói chung, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Đồng thời hiện Công ty cũng đang sở hữu một khối tài sản hạ tầng lớn, nằm ở những vị trí thông thương quan trọng như TP. Hồ Chí Minh, khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, Miền

BẢN CÁO BẠCH

Trung dọc theo tuyến Quốc lộ 1 ... đều là những khu vực trọng điểm kinh tế của Việt Nam. Do đó, việc tiếp tục mở rộng đầu tư ở các khu vực này không những phù hợp với quy hoạch hạ tầng và định hướng phát triển kinh tế Việt Nam mà còn giúp CII tận dụng được ưu thế sẵn có của mình.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Ngành xây dựng công trình giao thông của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Vì vậy, Công ty đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm trên cơ sở một số định hướng như sau:

- Công ty sẽ phát triển thành một Tập đoàn đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng.
- Về lĩnh vực đầu tư: trước mắt Công ty sẽ tập trung đầu tư vào các dự án cầu đường giao thông có quy mô lớn và sản xuất nước sạch, trong tương lai sẽ mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực như: xử lý nước thải, bãi đậu xe, xử lý rác,...
- Công ty sẽ sử dụng linh hoạt trong nhiều công cụ tài chính khác nhau để huy động và thu hồi vốn như: Chuyển giao các dự án cho nhà nước (B.T), nhận quyền thu phí (B.O.T), ứng vốn đầu tư cho dự án để nhận chuyển nhượng quyền thu phí, Mua/Bán lại cổ phần của các công ty dự án B.O.T, sử dụng đòn bẩy tài chính: bán dòng tiền thu phí tương lai cho ngân hàng hoặc các công ty bảo hiểm..., phát hành thêm cổ phiếu.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển ngành của Chính phủ, phù hợp với triển vọng phát triển Ngành trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

Số người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, số lao động trong danh sách của Công ty là 96 người. Trong đó:

Yếu tố	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn		
Đại học và trên đại học	33	34,4%
Cao đẳng, trung cấp	7	7,3%
Khác	56	58,3%
Phân theo tính chất hợp đồng		
Hợp đồng không xác định thời hạn	93	96,9%
Hợp đồng có xác định thời hạn	3	3,1%
Tổng cộng	96	100%

8.1. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ tiến độ làm việc Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những cán bộ nhân viên có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên hàng năm được nghỉ 12 ngày làm việc. Số ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, cứ đủ 5 năm làm việc thì được nghỉ thêm 1 ngày. Những cán bộ nhân viên có thời gian làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương đương với số tháng làm việc trong năm.

Nghỉ ốm, thai sản: cán bộ nhân viên Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Quỹ Bảo hiểm Xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

8.2. Chính sách đào tạo

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của CII được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên là một trong những công tác được ưu tiên hàng đầu của CII. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên (1) thành thạo về nghiệp vụ, (2) chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, (3) chuyên nghiệp trong phong cách làm việc, và (4) nhiệt tình phục vụ khách hàng; Công ty đã đưa ra những chính sách đào tạo phù hợp với từng nhân viên và bộ phận.

8.3. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Để thu hút những nhân sự có năng lực cũng như tạo điều kiện để nhân viên yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, Ban Lãnh đạo đã xây dựng chính sách lương, thưởng cạnh tranh, phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của nhân viên nhằm ghi nhận đúng sự đóng góp, kết quả công việc của từng cá nhân. Tất cả lao động đều được ký kết hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế đầy đủ. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách với người lao động như tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

8.4. Chính sách cổ tức

HĐQT Công ty kiến nghị mức trả cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh (nếu có).

Trên cơ sở kiến nghị của HĐQT, ĐHCĐ Công ty quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHCĐ. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty giai đoạn 2015 - 2016:

Năm 2015:

Đợt 1: Ngày 25/09/2015, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 8% bằng tiền mặt

Đợt 2: Ngày 20/11/2015, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 8% bằng cổ phiếu

Năm 2016:

Đợt 1: Ngày 18/08/2016, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 6,5% bằng tiền mặt

Đợt 2: Ngày 20/01/2017, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 6,5% bằng tiền mặt

Đợt 3: Ngày 28/04/2017, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 5,5% bằng tiền mặt

Năm 2017:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của CII đã thông qua: cổ tức của năm 2017 sẽ tạm thời không chi trả và toàn bộ lợi nhuận năm 2017 được giữ lại nhằm bổ sung vốn chủ sở hữu phục vụ cho hoạt động đầu tư.

Năm 2018:

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của CII đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2018 là 32%. Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ủy quyền HĐQT chi trả cổ tức bằng tiền mặt hay cổ phiếu.

Năm 2019

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 của CII đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2019 là 32%. Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, ủy quyền HĐQT chi trả cổ tức bằng tiền mặt hay cổ phiếu

9. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

9.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành nhằm huy động vốn cho các mục đích sau của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

- Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; và/hoặc
- Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đáp ứng yêu cầu huy động vốn từ Trái Phiếu.

Trên cơ sở nhu cầu vốn cho các dự án đang thực hiện và sẽ triển khai và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

9.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện, không có tài sản đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu khác nào vì bất kỳ lý do nào. Nợ Trái Phiếu sẽ có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung, không phải là nợ thứ cấp và không có bảo đảm hiện tại hoặc tương lai khác của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật).

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không

BẢN CÁO BẠCH

thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- ❖ Máy móc và thiết bị : 03 – 07 năm
- ❖ Phương tiện vận tải : 07 – 11 năm
- ❖ Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 05 năm

Mức lương bình quân:

Trong năm 2018, thu nhập bình quân đầu người của người lao động trong toàn Công ty đạt 12.891.660 VNĐ/người/tháng. Mức thu nhập của Công ty là phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tình hình chung tại các Doanh nghiệp cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hiện nay như sau:

STT	Chỉ tiêu (triệu VND)	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	4.884	4.925	5.661
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.155	94.131	84.905
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.096	2.797	3.464
5	Thuế nhà thầu	-	658	4.928
6	Các khoản khác	1.808	3.552	3.703
Tổng		53.943	106.063	102.661

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

Tổng nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/03/2019, tổng nợ phải trả của toàn Công ty là hơn 16.053 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 6.078 tỷ đồng, nợ dài hạn là 9.975 tỷ đồng. Toàn Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	Quý 1/2019 (triệu VND)
Nợ ngắn hạn	4.021.436	6.502.279	6.077.949

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	Quý 1/2019 (triệu VND)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.222.390	4.551.792	3.794.131
Phải trả người bán ngắn hạn	260.642	361.630	313.481
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	531.778	334.371	780.819
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	60.555	106.063	102.661
Phải trả người lao động	12.403	15.594	6.775
Chi phí phải trả ngắn hạn	52.007	92.320	78.710
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	308	112	224
Phải trả ngắn hạn khác	835.562	1.002.702	965.749
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	(2.784)
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	45.792	37.696	32.615
Nợ dài hạn	9.056.885	8.055.991	9.974.715
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	80.976	80.976
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.167.005	6.292.628	8.261.039
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	400.000	200.000	150.000
Phải trả dài hạn khác	12.286	6.194	6.429
Trái phiếu chuyển đổi	1.364.070	1.361.464	1.361.464
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	113.524	114.729	114.808

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

Vay nợ ngắn hạn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
I	Vay ngắn hạn ngân hàng	1.511.101	1.945.458	1.757.741
1	- Ngân hàng Phát triển Việt	-	-	

BẢN CÁO BẠCH

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
	<i>Nam (VDB) - CN TP.Hồ Chí Minh</i>			
2	<i>- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) - CN TP. Hồ Chí Minh</i>	299.000	400.000	100.000
3	<i>- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - CN TP. Hồ Chí Minh</i>	306.000	200.000	200.000
4	<i>- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - CN 11, TP.Hồ Chí Minh</i>	214.017	-	
5	<i>- Ngân hàng BIDV – CN Vĩnh Long</i>	308.201	282.146	194.741
6	<i>- Ngân hàng BIDV - CN Quảng Ngãi</i>	9.795	-	
7	<i>- Ngân hàng BIDV - CN Tây Sài Gòn</i>	38.061	44.990	51.265
8	<i>- Ngân hàng TMCP Bản Việt (Vietcapital Bank) - CN Sài Gòn</i>	71.068	-	
9	<i>- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - CN TP. Hồ Chí Minh</i>	118.744	69.896	69.664
10	<i>- Ngân hàng Malayan Banking Berhad</i>	67.000	-	
11	<i>- Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Tienphong Bank) – CN Tp. Hồ Chí Minh</i>	-	101.189	-
12	<i>- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Long An</i>	13.563	-	
13	<i>- Ngân hàng BIDV – CN Bến Tre</i>	10.000	-	
14	<i>- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Trung tâm kinh</i>	-	-	150.000

BẢN CÁO BẠCH

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
	<i>doanh</i>			
15	- Các ngân hàng khác		20.453	85.964
16	- Các công ty và cá nhân khác	55.647	826.782	906.106
II	Vay và Nợ dài hạn đến hạn trả	701.895	411.636	370.139
III	Trái phiếu đến hạn	-	2.189.964	1.661.517
IV	Nợ tài chính đến hạn trả	9.394	4.734	4.734
	Tổng cộng	2.222.390	4.551.792	3.794.131

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

Vay nợ dài hạn

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
I	Vay dài hạn	5.812.229	5.526.077	6.047.898
1	- Ngân hàng Vietinbank - CN 11, TP.HCM	4.274.026	3.746.859	3.723.663
2	- Ngân hàng BIDV - CN TP. HCM	806.553	619.923	1.020.592
3	- Ngân hàng BIDV - CN Tây Sài Gòn	390.546	366.138	362.537
4	- Ngân hàng BIDV - CN Bến Tre	168.447	-	498.447
5	- Ngân hàng BIDV - CN Bình Dương	149.213	84.797	79.397
6	- Ngân hàng Vietcapital Bank - CN Sài Gòn	160.753	41.472	41.672
7	- Ngân hàng TMCP Việt Á (VietA Bank)	106.000	55.961	15.961
8	- Ngân hàng VPbank - CN TP.HCM	94.684	82.184	78.434
9	- Ngân hàng BIDV - Nam Gia Lai	79.579	118.874	117.974
11	- Ngân hàng Vietinbank - CN Lâm Đồng	51.400	39.800	36.800
12	- Ngân hàng Tienphong Bank - CN TP.HCM	224.622	106.594	183.078
13	- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	583	-	-

BẢN CÁO BẠCH

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
14	- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)	7.145	6.046	6.046
15	- Ngân hàng Vietcombank – CN Gia Lai	570	-	-
16	- Các cá nhân	-	253.437	253.437
17	- Trừ: Số phải trả trong 12 tháng tới	-701.896	-411.636	-370.139
II	Nợ thuê tài chính	10.357	5.250	4.066
1	Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	19.752	9.278	8.157
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SUMI TRUST – Chi nhánh Đà Nẵng	-	706	644
3	Trừ: Số phải trả trong 12 tháng tới	-9.394	-4.734	-4.734
III	Trái phiếu phát hành	1.344.418	761.301	2.209.074
1	Trái phiếu hoán đổi cổ phần Công ty B.O.T Trung Lương - Mỹ Thuận phát hành năm 2015	462.851	462.851	-
2	Trái phiếu phát hành cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - CN TP.HCM	251.962	252.722	231.662
3	Trái phiếu 650 tỷ phát hành cho Vietinbank năm 2014	73.969	69.000	-
4	Trái phiếu 1000 tỷ phát hành cho Vietinbank năm 2013	-	-	-
5	Trái phiếu CIII1709	195.909	198.636	199.318
6	Trái phiếu CIII1713	300.000	300.000	300.000
7	Trái phiếu CIII22020	60.000	296.800	297.200
8	Trái phiếu CII 2018-01	-	200.000	200.000
9	Trái phiếu CII 2018-02	-	100.000	100.038
10	Trái phiếu MBB	-	399.415	400.000
11	Trái phiếu CII 072019	-	575.062	577.198
12	Trái phiếu CII 122019	-	100.000	100.122
13	Trái phiếu CII_BOND2019_01	-	-	370.000
14	Trái phiếu CII 012029	-	-	1.150.889

BẢN CÁO BẠCH

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017 (triệu VND)	31/12/2018 (triệu VND)	31/03/2019 (triệu VND)
15	Trả trước chi phí phát sinh phát hành trái phiếu	-	-3.221	-55.837
16	Trừ: Số phải trả trong 12 tháng tới	-	-2.189.964	-1.661.517
	Tổng cộng	7.167.004	6.292.628	8.261.039

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 và 31/12/2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

Chi tiết các Trái Phiếu phát hành còn dư nợ đến thời điểm 31 tháng 03 năm 2019:

1. Trái phiếu 380 tỷ phát hành cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN TP.HCM năm 2016

- Mệnh giá: 1.000.000.000 VND;
- Số lượng: 380 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 23 tháng 12 năm 2016;
- Thời hạn trái phiếu: 5 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 3 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 9%/năm áp dụng cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên. Các kỳ tính lãi tiếp theo lãi suất được tính theo lãi suất tiền gửi cá nhân có kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2,8%/năm;
- Mục đích: Đầu tư giai đoạn 2 dự án Củ Chi trị giá 160 tỷ và góp vốn thành lập công ty dự án trị giá 220 tỷ VND.

2. Trái phiếu CII1709 với tổng mệnh giá 200 tỷ đồng, phát hành năm 2017

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 2.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 26 tháng 07 năm 2017;
- Thời hạn trái phiếu: 2 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 3 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 8%/năm áp dụng cho 4 kỳ tính lãi đầu tiên. Các kỳ tính lãi tiếp theo lãi suất được tính theo lãi suất tiền gửi cá nhân có kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 1,8%/năm;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động tài trợ cho hoạt động kinh doanh.

3. Trái phiếu CII1713 với tổng mệnh giá 300 tỷ đồng, phát hành năm 2017

- Mệnh giá: 100.000 VND;

BẢN CÁO BẠCH

- Số lượng: 3.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 15 tháng 08 năm 2017;
- Thời hạn trái phiếu: 2 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: cố định 10,5%/năm;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động tài trợ cho hoạt động kinh doanh.

4. Trái phiếu 300 tỷ CII22020

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 3.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 29 tháng 12 năm 2017;
- Thời hạn trái phiếu: 3 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 10%/năm áp dụng cho 2 kỳ tính lãi đầu tiên. Các kỳ tính lãi tiếp theo lãi suất được tính theo trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân có kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại cộng biên độ 3,3%/năm
- Mục đích: tài trợ vốn hợp tác đầu tư vào Dự án BOT Rạch Miễu 2.

5. Trái phiếu CII_Bond2018-01 với tổng mệnh giá phát hành là 200 tỷ đồng

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 2.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 23 tháng 03 năm 2018;
- Thời hạn trái phiếu: 2 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 10%,5/năm;
- Mục đích: tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

6. Trái phiếu 500 tỷ đồng cho Ngân hàng MBBank – CN Sở Giao dịch 2

- Mệnh giá: 100.000.000 VND;
- Số lượng: 5.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 21 tháng 03 năm 2018;
- Thời hạn trái phiếu: 18 tháng;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 3 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: sau 12 tháng từ ngày phát hành và có quyền mua lại trước hạn trái

BẢN CÁO BẠCH

phiếu đã phát hành;

- Lãi suất: áp dụng cho năm đầu tiên là 10%/năm;
- Mục đích: tái cơ cấu tài chính; đầu tư dự án Lakeview 1 và hợp tác đầu tư cho công trình Xa lộ Hà Nội mở rộng.

7. Trái phiếu 580 tỷ CII0072019

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 5.800.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 27 tháng 07 năm 2018;
- Thời hạn trái phiếu: 366 ngày;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 9,5%/năm

8. Trái phiếu 100 tỷ CII0122019

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 1.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 21 tháng 12 năm 2018;
- Thời hạn trái phiếu: 366 ngày;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 10%/năm

9. Trái phiếu 100 tỷ CII_BOND2018-02

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 1.000.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 14 tháng 12 năm 2018;
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 10%/năm

10. Trái phiếu 370 tỷ CII_BOND2019-01

- Mệnh giá: 1.000.000 VND;
- Số lượng: 370.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 25 tháng 02 năm 2019;
- Thời hạn trái phiếu: 03 năm;

BẢN CÁO BẠCH

- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 12 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 9,5%/năm

11. Trái phiếu 1.150 tỷ CII012029

- Mệnh giá: 100.000 VND;
- Số lượng: 11.500.000 trái phiếu;
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi sổ;
- Ngày phát hành: 18 tháng 03 năm 2019;
- Thời hạn trái phiếu: 10 năm;
- Thanh toán lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 6 tháng một lần kể từ bao gồm ngày phát hành;
- Thanh toán gốc trái phiếu: thanh toán 1 lần khi đến hạn;
- Lãi suất: 7,2%/năm

Chi tiết Trái Phiếu Chuyển Đổi

1. Trái phiếu CII41401 phát hành tháng 6 năm 2014.

- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
- Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng/trái phiếu
- Giá bán: 1.000.000 đồng/trái phiếu
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Ngày phát hành: 23/06/2014
- Ngày đáo hạn: 23/06/2019
- Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 1.081.846 trái phiếu.
- Lãi suất: 12%/năm
- Kỳ hạn: 05 năm
- Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:
- Thời hạn chuyển đổi: Trái phiếu được chuyển đổi sau 06 tháng kể từ ngày phát hành và chia thành 06 (sáu) đợt, tỷ lệ chuyển đổi mỗi đợt do nhà đầu tư tự quyết định (Nhà đầu tư có thể chuyển đổi 1 phần hay toàn bộ ngay trong đợt chuyển đổi đầu tiên – tức là sau 06 tháng kể từ ngày phát hành):
 - + Đợt 1 : 06 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 2 : 12 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 3 : 24 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 4 : 36 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 5 : 48 tháng kể từ ngày phát hành
 - + Đợt 6 : 60 tháng kể từ ngày phát hành
- Giá chuyển đổi: 11.000 đồng/ cổ phiếu
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1:90,9 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 90,9 cổ phiếu).
- Mục đích phát hành trái phiếu: Số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi sẽ được sử dụng để đầu tư vào một số dự án như: dự án 152 Điện Biên Phủ; góp vốn điều lệ vào Công

BẢN CÁO BẠCH

ty Cổ phần Công trình Hạ tầng CII (CII E&C); thanh toán nợ gốc và lãi đến hạn của đợt trái phiếu phát hành năm 2007, và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.

- Tổng khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi thành cổ phiếu CII từ đợt 1 đến đợt 4: 1.068.856 trái phiếu
- Tổng khối lượng trái phiếu còn lại tính đến 30/06/2018: 10.384 trái phiếu

2. *Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ ra thị trường quốc tế cho Keb Hanabank Trustee And Custodian Business và Industrial Bank of Korea, bên nhận ủy thác bởi Quỹ Đầu tư Rhinos Asset Management.*

- Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không đảm bảo bằng tài sản.
- Kỳ hạn: 05 năm, được quyền gia hạn từ 01 năm đến tối đa 05 năm
- Mệnh giá: 100.000 USD
- Tổng khối lượng phát hành thực tế: 600 trái phiếu
- Tổng giá trị phát hành thực tế: 60.000.000 USD
- Lãi suất: 1%/năm
- Giá chuyển đổi: 38.500 đồng/cổ phiếu.
- Ngày phát hành: 05/01/2017
- Ngày đáo hạn ban đầu: 05/01/2022
- Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ.
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư Dự án BT Thủ Thiêm.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Quý 1/2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,40	0,91	0,92
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,18	0,76	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ vay / Tổng tài sản	0,63	0,49	0,51
Hệ số Nợ vay / Vốn chủ sở hữu	1,71	1,41	1,56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng luân chuyển hàng hoá: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,35	2,09	-
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,10	0,12	-

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Quý 1/2019
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	79,01%	8,01%	6,94%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	27,04%	2,79%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	10,45%	0,97%	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	73,44%	6,24%	3,93%

- ❖ **Về khả năng thanh toán:**
 - Giai đoạn 2017 - 2018, hệ số về khả năng thanh toán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm rõ rệt do Công Ty ghi nhận một số khoản nợ dài hạn đến hạn trả vào khoản nợ phải trả ngắn hạn và chưa thực hiện các khoản thanh toán này vì chưa đến hạn.
 - Trong đầu năm 2019, CII đã thực hiện một số đợt huy động vốn để thanh toán cho những khoản nợ này. Do đó hệ số thanh toán của CII sẽ cải thiện vào cuối năm 2019.
- ❖ **Về cơ cấu vốn:** cơ cấu vốn của Công Ty trong những năm gần đây giảm nhẹ. Nguyên nhân là do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thực hiện chuyển đổi một số trái phiếu thành cổ phiếu trong năm 2017.
- ❖ **Về khả năng sinh lời:** Năm 2017, Công Ty đạt được mức sinh lời ấn tượng với các tỷ lệ đều ở mức tốt. Tuy nhiên, trong năm 2018, dưới sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan như thị trường, chính trị..., kết quả kinh doanh của CII đã sụt giảm mạnh. Trong năm 2019, với sự hỗ trợ của nhà nước cũng như các vướng mắc chính sách được tháo gỡ, hoạt động kinh doanh của Công Ty sẽ trở lại bình thường.

11. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng

11.1. Hội Đồng Quản Trị

Dưới đây là các thành viên HĐQT của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tính đến ngày của Bản Báo Bạch:

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Vũ Hoàng	020096649	1946	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Thanh	021749007	1966	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Thành viên HĐQT
5	Ông Dominic Scriven	761100461	1963	Thành viên HĐQT
6	Ông Kang Sang In	M34210079	1978	Thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	001073000215	1973	Thành viên HĐQT
8	Ông John Eric T.Francia	EB1828283	1971	Thành viên HĐQT
9	Ông Đặng Ngọc Thanh	024189260	1957	Thành viên HĐQT

❖ Ông Lê Vũ Hoàng – Chủ tịch HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 1946
 - + Giới tính: Nam
 - + Số CMND: 020096649, ngày cấp 02/07/2003, nơi cấp: Công An TP.HCM
 - + Địa chỉ thường trú: 239 Trần Hưng Đạo, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế
 - + Trường đào tạo đại học: Kinh tế
 - + Quá trình công tác:
 - Từ 1962 – 1963: Công tác tại Ban Tổ chức Trung ương Cục Miền Nam sau đó đi học nghiệp vụ tại Trường Thông tin thuộc Ban Thông tin R.
 - Từ 1963 – 1968: Công tác tại Thông tấn xã Giải phóng – Trưởng Đài điện báo.
 - Từ 1968 – 1970: Công tác tại Đại sứ quán CHMN Campuchia – Trưởng Đại diện báo.
 - Từ 1970 – 1974: Công tác trong Đoàn chuyên gia giúp Đảng Cộng sản Campuchia (nay là Đảng Nhân dân Cách Mạng Campuchia)
 - Từ 1975 – 1979: Đi học Trường Bổ túc Công Nông Miền Nam.
 - Từ 1979 – 1997: Công tác tại UBND Quận 5, Trưởng phòng sau đó là Phó Chủ tịch
 - Từ 1997 – 2001: Công tác tại Quỹ Đầu tư phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư
 - Từ 12/2001 – 4/2012: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Từ 04/2012 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: **Chủ tịch Hội đồng quản trị CII**
 - + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Cầu đường CII, Chủ tịch HĐQT CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Hạ tầng CII
 - + Số cổ phần CII đang nắm giữ: 2.493.186 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,88% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*

BẢN CÁO BẠCH

- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.493.186 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,88% vốn điều lệ của CII*
- *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu*
- *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:*

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/ĐKKD	Số CP CII	Tỷ lệ
1	Công ty CP Đầu tư Tân Tam Mã	Tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ	0313529465	6.100.000	2,18%

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Quang Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 06/01/1966
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 021749007
- + Địa chỉ thường trú: 4/5 Núi Thành, P13, Quận Tân Bình, TP.HCM
- + Nơi ở hiện tại:
- + Trình độ học vấn: Thạc Sĩ Kinh Tế
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 2004 đến nay:* Trưởng Phòng thẩm Định Công ty Đầu tư Tài Chính Nhà nước TP.HCM
 - *Từ 04/2013 đến nay:* Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Hội đồng Quản trị CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 24.049.215 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 8,5% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 24.049.215 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 8,5% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty:

STT	Tổ chức/Cá nhân	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP CII	Tỷ lệ
-----	-----------------	---------	---------	-----------	-------

BẢN CÁO BẠCH

1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh Đại diện : ông Nguyễn Quang Thanh	0300535140	33-39 Pasteur, Quận 1, Hồ Chí Minh	24.049.215	8,50%
---	--	------------	---------------------------------------	------------	-------

❖ Ông Đặng Ngọc Thanh – Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 14/8/1957
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 024189260 cấp ngày 06/01/2011
- + Địa chỉ thường trú: 252A Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP,HCM
- + Trình độ học vấn: Thạc sĩ - Quản trị Kinh doanh
- + Quá trình công tác:
 - Từ 10/1974: Liên lạc viên của Đội Công tác huyện đội Nghĩa Lộ tỉnh Bình Tuy.
 - 04/1974-04/1976: Trinh sát viên, Tiểu đội trưởng trinh sát đội Nghĩa Lộ Bình Tuy
 - 05/1976-5/1979: Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Trại Bình Minh Thuận Hải
 - 5/1979-12/1979: Phó Đại đội trưởng C3, Tiểu đoàn 778, BCH Quân sự Thuận Hải.
 - 12/1979-12/1980: Cán bộ Sở Tài Chính Thuận Hải
 - 12/1980-6/1987: Trưởng phòng bảo hiểm, Sở tài chính, Thuận Hải
 - 7/1987-12/1997: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Nhân thị Miền Nam
 - 12/2003-6/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Bảo Việt Nhân Thọ
 - 7/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài Chính Nhà Nước TP.HCM.
 - Từ 06/2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII).
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Cổ phần đại diện sở hữu: : 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

BẢN CÁO BẠCH

❖ Ông Lê Quốc Bình – Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 25/02/1972
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 023833426, ngày cấp 23/08/2006, nơi cấp: CA TP.HCM
- + Địa chỉ thường trú: 45 Trần Phú, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- + Trình độ học vấn: Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
- + Trường đào tạo đại học: Đại học Kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1989 đến 1996: Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Từ 1993-1997: Cán bộ Phòng Kế toán Tổng Công ty Du Lịch Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1997 – 2001 Chuyên viên Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 12/2001 – 4/2012 Giám đốc Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Từ 4/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT CII kiêm Tổng Giám đốc CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cầu đường CII, thành viên HĐQT CTCP Xây dựng Hạ tầng CII
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 1.040.747 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,37% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.040.747 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,37% vốn điều lệ của CII
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/ĐKKD	Số CP CII	Tỷ lệ
1	Lê Minh Châu	Em	201439268	1.350	0,0005%

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 29/10/1963
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 020789703, ngày cấp 04/10/2010, nơi cấp: CA TP. HCM

BẢN CÁO BẠCH

- + Địa chỉ thường trú: 83/8 Trần Khắc Chân, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP HCM
- + Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1983 – 1988: Sinh viên khoa Hóa Trường Đại học Tổng Hợp TP. HCM.
 - Từ 10/1989 – 12/1993: Cán bộ Ban Trường học Thành Đoàn TP. HCM
 - Từ 01/1994 – 4/1996: Chuyên viên Ủy Ban Thanh Niên Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 5/1996 – 3/1997: Ủy Ban Nhân dân Thành phố, hưởng lương chính, tạm hoãn công tác để làm đề tài tốt nghiệp cao học tại KCX Tân Thuận.
 - Từ 4/1997: Chuyên viên Ban Quản Lý dự án Công ty Thanh niên xung phong
 - Từ 5/1997 – 01/2002: Chuyên viên Quỹ Đầu tư Phát Triển Đô Thị TP. HCM.
 - Từ 02/2002-5/2012: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Đầu tư Cty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật TP. HCM
 - Từ 5/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật TP. HCM
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT CII kiêm Phó Tổng Giám đốc Đầu tư
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 804.454 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 804.454 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,28% vốn điều lệ của CII
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/ĐKKD	Số CP CII	Tỷ lệ
1	Lê Thị Minh Thư	Mẹ	022183820	4	0,00%

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Dominic Timothy Charles Scriven - Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 18/09/1973
- + Giới tính: Nam
- + Số giấy tờ tùy thân: 518135189 ngày cấp 09/06/2014, nơi cấp: Vương Quốc Anh
- + Địa chỉ thường trú: 153/6 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH

- + Trình độ học vấn: Cử nhân Luật và Xã Hội Học
- + Trường đào tạo đại học: Đại học Exeter– Anh Quốc
- + Quá trình công tác:
 - 1985 – 1986: Trợ lý Ban Giám Đốc – Công ty M&G Investment Management, Hong Kong
 - Từ 1986 – 1988: Tư vấn Tài Chính – Ngân hàng đầu tư CitiGroup, Hong Kong
 - Từ 1993 – 1994: Giám đốc Đầu tư – Tập đoàn Peregrine, Việt Nam
 - Từ 1994 – nay: Chủ tịch Điều hành – Quỹ đầu tư Dragon Capital Group
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Hội đồng Quản trị CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Vị trí	Tổ chức	Thời gian bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	Công ty Liên Doanh Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (VFM)	4/2011
Thành viên HĐQT	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	6/2009
Thành viên HĐQT	Quỹ đầu tư Vietnam Enterprise (VEIL)	2013

- + Số cổ phần đang nắm giữ: 16.811.688 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,94% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ của CII
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 16.811.688 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,94% vốn điều lệ của CII
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/ĐKKD	Số CP CII	Tỷ lệ
1	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED	Tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ	C00059	16.811.688	6,01%

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Kang Sang In - Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 09/02/1978
- + Giới tính: Nam
- + Địa chỉ thường trú: Grandville APT 113-401, Wolkye-dong, Nowon-gu, Seoul, Korea
- + Trình độ học vấn: BA, Law, Hankuk University of Foreign Studies
- + Quá trình công tác:
 - Từ 2004 – 2006: Trợ lý Shinhan Investment Corp. Online Business

BẢN CÁO BẠCH

- *Từ 2007 – 2009:* Trưởng nhóm Shinhan Investment Corp. Overseas NewBiz Team
 - *Từ 2010 – 2012:* Trưởng phòng Shinhan Investment Corp. Alternative Investment
 - *Từ 2013 – 2015:* Trưởng phòng Shinhan Investment Corp. Special Finance
 - *Từ 2016 đến nay:* Giám đốc kinh doanh vùng Shinhan Securities Vietnam.
 - *Từ 12/2016 đến nay:* Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên HĐQT CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc kinh doanh vùng Shinhan Securities Vietnam.
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*
- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 1973
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 001073000215
- + Địa chỉ thường trú: Số 24, 19/15 đường Kim Đông, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- + Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- + Trường đào tạo đại học: Đại học Tổng hợp London - Anh
- + Quá trình công tác:
- *Trước 01/2014:* Giám đốc đầu tư – Công ty Manolis & Company Asia
Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc – Phoenix Capital
 - *Từ 01/2014:* Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH

- *Từ 04/2015:* Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Hội đồng Quản trị CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

<i>Vị trí</i>	<i>Tổ chức</i>	<i>Thời gian bổ nhiệm</i>
Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)	23/4/2015
Thành viên HĐQT	CTCP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec (VINMEC)	7/2013
Chủ tịch HĐQT	CTCP Thực phẩm Việt Nam	2000
Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư TC Phụng Hoàng	2007
Tổng Giám đốc	CTCP Đầu tư Việt Nam-Ô Man	2010

- + Số cổ phần đang nắm giữ: 25.194.821 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 8,90% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 25.194.821 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 8,90 % vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:*

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/ĐKKD	Số CP CII	Tỷ lệ
1	VIAC (NO.1) LIMITED PARTNERSHIP	Tổ chức có liên quan đến cổ đồng nội bộ	CA5360	25.194.821	8,90%

- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông John Eric T.Francia - Thành viên HĐQT

- + Ngày tháng năm sinh: 01/08/1971
- + Giới tính: Nam
- + Địa chỉ thường trú: Tầng 34 tòa nhà Tower One, Góc Tam Giác Ayala, Đại Lộ Ayala, Thành Phố Makati, Philippines
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Bằng Cử Nhân Kinh Tế Chính Trị và Nhân Văn tại Đại Học Châu Á và Thái Bình Dương (Philippines năm 1993); Tốt nghiệp Cao Học Tâm Lý về Quản Trị tại Đại Học Cambridge (Anh Quốc năm 1995)
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 1993-1994:* Trưởng Bộ Phận Kế Hoạch Tập Đoàn của Đại Học Châu Á và Thái Bình Dương
 - *Từ 1995 – 1996:* Tư vấn Chiến Lược cao cấp Công ty SGV & Co. Philippines
 - *Từ năm 1996 -1998:* Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản Trị Truyền Thông Châu Âu (khu vực Châu Á Thái Bình Dương)

BẢN CÁO BẠCH

- *Từ 1998 – 2008:* Chuyên viên tư vấn cao cấp và Trưởng Bộ Phận Kế Hoạch Doanh Nghiệp Quản Lý nhóm (các nước bao gồm Manila, Hồng Kông, CambridgeMA)
 - *Từ 2009 đến nay:* Giám Đốc Điều Hành về Phát Triển và Chiến Lược Doanh Nghiệp Tập Đoàn Ayala
 - *Từ 04/2013 đến nay:* Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Hội đồng Quản trị CII
- + Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 21.569.840 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,62% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*
- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 21.569.840 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 7,62% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trương Khắc Hoàn	024396582	1972	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Dương Quang Châu	024686541	1971	Giám đốc Đầu tư
5	Bà Nguyễn Quỳnh Hương	023753035	1980	Giám đốc Quản lý Vốn
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	225272530	1985	Giám đốc Phòng Tổ chức – Hành chính
7	Ông Nguyễn Trường Hoàng	025362510	1979	Giám đốc Quản lý Dự án
8	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	024636428	1978	Giám đốc tài chính
9	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	023038910	1972	Kế toán trưởng

❖ Ông Lê Quốc Bình – Tổng Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH

Vui lòng xem thông tin về Ông Lê Quốc Bình – Thành viên Hội đồng Quản trị được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

❖ **Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Phó Tổng Giám đốc**

Vui lòng xem thông tin về Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Thành viên Hội đồng Quản trị được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

❖ **Nguyễn Văn Thành**

+ Ngày tháng năm sinh: 09/06/1965

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 023724594 Ngày cấp: 23/12/2013 Nơi cấp: CA
TP.HCM Địa chỉ thường trú: 818/56B Lê Lợi, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

+ Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế.

+ Quá trình công tác:

- 1990 – 2002 Công ty Sapsimex
- 2002 – 2009 Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM
- 2009 – 2010 Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận
(Dự án BOT tuyến tránh Biên Hòa)
- 2010 – 2011 Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM
- 2011 – 2014 Công ty CP Cơ khí Điện Lữ Gia

▪ 2014 – 04/2018 Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII

+ Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Phó Tổng Giám đốc CII

+ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn

+ Số cổ phần đang nắm giữ: 125.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ của CII

Trong đó:

- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 125.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ của CII*
- *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*

+ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

+ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Dương Quang Châu – Giám đốc đầu tư**

+ Ngày tháng năm sinh: 16/02/1971

+ Giới tính: Nam

+ Số CMND: 024686541

BẢN CÁO BẠCH

- + Địa chỉ thường trú: 366/9K Chu Văn An, P.12, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- + Trình độ học vấn: Đại học
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1994-1997: Công tác tại Khu Quản lý Đường bộ 7
 - Từ 1997-2003: Công tác tại Ban Quản lý các dự án 18
 - Từ 2003 đến nay: Công tác tại CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
 - Từ 05/2012: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Giám đốc Đầu tư CII
- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 353.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 353.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ của CII
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Bà Nguyễn Quỳnh Hương – Giám đốc Quản lý vốn

- + Ngày tháng năm sinh: 23/01/1980
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 023753035
- + Địa chỉ thường trú: B0606 Khu căn hộ Hoàng Anh, 357 Lê Văn Lương, P.Tân Quy, Q.7, HCM
- + Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính - Saint Cloud State University - Armenia
- + Quá trình công tác:
 - Từ 2004-2005: Chuyên viên tài chính – Phòng Tài Chính Tập Đoàn Bất Động Sản Long & Foster, Virginia, Mỹ
 - Từ 2005 – 2006: Chuyên viên đầu tư cao cấp – Quỹ Đầu Tư Indochina Capital – Văn phòng Việt Nam
 - Từ 2006 – 2008: Phó Giám Đốc – Quỹ Đầu Tư Vietbridge Capital – Văn phòng Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy
 - Từ 2011 – 2012: Phó Giám Đốc – Quỹ Đầu Tư Saigon Asset Management – Văn phòng Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy

BẢN CÁO BẠCH

- *Từ 11/2012 – 7/2013:* Trưởng bộ phận Phát Triển Thị Trường - Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy
- *Từ 8/2013 – nay:* Giám Đốc Phát triển dự án & Quản lý vốn - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy.
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Giám Đốc Phát triển dự án & Quản lý vốn CII
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 250.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Ông Nguyễn Trường Hoàng – Giám đốc Phát triển Dự án

- + Giới tính: Nam
- + Ngày, tháng, năm sinh: 04/04/1979
- + Chỗ ở hiện nay: 409/18 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Tân Bình, TP. HCM.
- + Trình độ học vấn: Thạc sỹ kỹ thuật Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- + Dân tộc: Kinh Tôn Giáo: Không
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 2002-2003:* Trung tâm nghiên cứu công nghệ và Thiết bị công nghiệp (RECTIE) – Trường ĐH Bách Khoa TP HCM, vị trí kỹ sư thiết kế.
 - *Từ 2003 – 2006:* Sở Giao thông vận tải TP. HCM – Giám sát dự án đại diện Chủ đầu tư.
 - *Từ 2006 – 2008:* Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. HCM, tham gia dự án hỗ trợ kỹ thuật do ADB tài trợ.
 - *Từ 2008 – 2017:* Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. HCM. Giám đốc dự án B.O.O Nước Đồng Tâm, Dự án Cao ốc văn phòng Điện Biên Phủ. Từ tháng 9/2017, phụ trách Giám đốc phát triển dự án
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Giám Đốc Phát triển Dự án
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

BẢN CÁO BẠCH

- + Số cổ phần đang nắm giữ: 75.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 75.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Giám đốc Phòng Tổ chức – Hành chính

- + Ngày tháng năm sinh: 22/5/1985
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 225272530
- + Địa chỉ thường trú: 220/50A/91E Xô viết nghệ tĩnh, phường 21, Quận Bình Thạnh.
- + Trình độ học vấn: Cử nhân Luật
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 2007-2015:* Luật sư – Công Ty Luật YKVN
 - *Từ 2015 – 2016:* Giám đốc Tổ chức – Hành chính CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Giám đốc Tổ chức – Hành chính
- + Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 125.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 125.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trà – Giám đốc Tài chính

- + Ngày tháng năm sinh: 23/03/1978
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 024636428
- + Địa chỉ thường trú: 18/6F Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH

- + Trình độ học vấn: Thạc sĩ kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - *Từ năm 1999 đến tháng 02/2006:* làm việc tại CTCP Giao nhận Vận tải và Thương mại (Vinalink)
 - *Từ 03/2006 đến nay:* làm việc tại CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
 - *Từ 05/2012 đến nay:* Giám đốc Tài chính tại CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Giám đốc Tài chính
- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 557.054 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 557.054 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kế toán trưởng

- + Ngày tháng năm sinh: 04/02/1972
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 023038910
- + Địa chỉ thường trú: 37 Phan Chu Trinh, P. Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- + Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành Kế toán
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 1993 – 1996:* Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Mặt hàng mới, thuộc Công ty XNK Thủy sản Việt Nam
 - *Từ 4/1996 – 4/2001:* Kế toán tổng hợp, Ban Tài chính – Kế toán Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
 - *Từ 5/2001 – 7/2006:* Kế toán trưởng Công ty Du lịch và Dịch vụ tổng hợp thuộc Tổng Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Việt Nam
 - *Từ 8/2006 - 4/2011:* Phó ban Tài chính – Kế toán, Kế toán Tổng hợp Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
 - *Từ 5/2011 – 5/2012:* Quản trị viên 5, kế toán tổng hợp CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh

BẢN CÁO BẠCH

- *Từ 5/2012 đến nay:* Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Kế toán trưởng CII.
- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 290.900 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân:* 290.900 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ của CII
 - *Cổ phần đại diện sở hữu:* 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:* 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức danh
1	Ông Đoàn Minh Thu	020370237	1961	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Tuất	020077657	1958	Thành viên BKS
3	Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	020169334	1960	Thành viên BKS

❖ **Ông Đoàn Minh Thu – Trưởng Ban Kiểm soát**

- + Ngày tháng năm sinh: 26/06/1961
- + Giới tính: Nam
- + Số CMND: 020370237, ngày cấp 26/7/2001, nơi cấp: Công An TP.HCM
- + Địa chỉ thường trú: 231/24 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- + Trình độ học vấn: Thạc sĩ kinh tế, Kỹ sư Hóa học
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 1997 – 2002:* Phó Giám đốc Công ty Invesco kiêm Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đường Hùng Vương (6-9/2002 kiêm Trưởng trạm thu phí đường Kinh Dương vương).
 - *Từ 2003 – 2010 :* Giám đốc Ban Quản lý Cụm Công nghiệp – Khu Dân cư Nhị Xuân.
 - *Từ 2010 – nay :* Giám đốc Khối các Công ty thành viên – CTCP Nguyễn Kim, Tổng Giám đốc CTCP GENERALIMEX
 - *Từ 2002- nay:* Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CII
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Trưởng Ban Kiểm soát CII.

BẢN CÁO BẠCH

- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 15.273 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.273 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Bà Trần Thị Tuất – Thành viên Ban Kiểm soát

- + Ngày tháng năm sinh: 22/09/1958
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 020077657, ngày cấp 03/08/2004, nơi cấp: Công An TP.HCM
- + Địa chỉ thường trú: 462/3 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- + Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngân hàng
- + Quá trình công tác:
 - *Từ 1981 – 1995:* Ngân hàng Kiến thiết Tỉnh Phú Khánh.
 - *Từ 1995 – đến nay:* Công tác tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển CN TP.HCM (Phó Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam).
 - *Từ 2012:* Thành viên Ban Kiểm soát CII
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Ban Kiểm soát CII.
- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
Trong đó:
 - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
 - *Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII*
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Bà Trịnh Thị Ngọc Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

BẢN CÁO BẠCH

- + Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960
- + Giới tính: Nữ
- + Số CMND: 020169334, ngày cấp 26/06/2007, nơi cấp: Công An TP.HCM
- + Địa chỉ thường trú: Số 04 đường 715 Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, TP.HCM
- + Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 1995: Công tác tại Công ty Tư vấn Xây dựng Bộ Xây dựng (Nagexco)
 - Từ 1995 – 2004: Công tác tại Công ty Đầu tư và Phát triển Xây dựng
 - Từ 2004 - đến nay: Công tác tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng
 - Từ 04/2012 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CII
- + Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Thành viên Ban Kiểm soát CII.
- + Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- + Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
- Trong đó:*
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của CII
- + Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- + Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

BẢN CÁO BẠCH

12. Tài sản

12.1. Đất đai

Tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2019, CII quản lý danh sách đất đai Công ty đang thuê và sử dụng như sau:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê đất (năm)	Mục đích sử dụng
1	Tầng 20, Tòa nhà Sunwah, số 115 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	80	2 (hai) năm kể từ ngày 15/12/2018	Văn phòng công ty

12.2. Tài sản cố định

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.868.430	601.914	2.266.516
Nhà cửa, vật kiến trúc	328.218	110.972	217.245
Máy móc thiết bị	330.980	177.283	153.697
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.203.035	308.935	1.894.099
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.198	4.723	601.914
Tài sản cố định thuê tài chính	22.053	5.928	16.125
Tài sản cố định vô hình	6.048.046	2.341.757	3.706.289
Quyền thu phí giao thông	6.026.044	2.337.445	3.688.599
Quyền sử dụng đất	12.540	970	11.570
Phần mềm vi tính	9.462	3.342	6.120
Tổng	8.938.529	2.949.599	5.988.930

(Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán quý 1/2019 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận năm tiếp theo:

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 như sau :

BẢN CÁO BẠCH

STT	Danh mục	Năm 2019	
		Giá trị (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với 2018
1	Tổng Doanh thu	5.400.000	-14,3%
2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	932.000	-22,9%
3	Cổ tức	tối đa 32%	

Cơ sở và phương thức thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh của các năm tiếp theo:

➤ **Công tác quản lý và điều hành dự án:**

- Các dự án không thành lập Ban điều hành thì giao công ty con quản lý điều hành theo phương châm khuyến khích công tác khoán cho đội sản xuất, người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ từ: Chất lượng - Tiến độ - Thẩm mỹ của công trình, luôn kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế của dự án.
- Nâng cao vai trò Quản lý dự án, ưu tiên đầu tư con người, đào tạo công nghệ, quản lý để đưa công tác quản lý dự án thành chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với mô hình là Công ty mẹ, đáp ứng được vai trò Tổng thầu.
- Mở rộng hợp tác với các nhà thầu phụ xây lắp được xác định là đối tác chiến lược, với các đối tác này công ty sẽ quản lý dự án, cung cấp vật tư chính, giao nhà thầu phụ nhận thi công mục nhân công, vật tư phụ.
- Tiếp tục công tác khoán quỹ lương cho toàn bộ khối văn phòng Công ty, và định hướng khoán quỹ lương cho Ban điều hành dự án.

➤ **Công tác quản trị nhân lực:**

- Thường xuyên đánh giá lại cán bộ và đánh giá khả năng, năng lực để bố trí công việc hợp lý hơn, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, những công nhân có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý, lãnh đạo.
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí quản lý, cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách thu hút nhân lực, giữ chân người tài bằng các giải pháp như thực hiện triệt để công tác tuyển dụng, sàng lọc lao động, nâng cao điều kiện làm việc, nâng cáo mức thu nhập cho cán bộ nhân viên, sự dụng quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động đảm bảo hiệu quả, công bằng, linh hoạt.

➤ **Công tác thị trường**

- Xác định năm 2018 và các năm tiếp theo là những năm còn nhiều khó khăn về xây dựng cơ bản, vì vậy tập trung ưu tiên tiếp cận các công trình có vốn rõ ràng, có vốn đủ cho cả dự án, đặc biệt là các công trình sử dụng nguồn vốn vay ODA từ nước ngoài như JICA, WB, ADB.
- Giữ và xây dựng tốt mối quan hệ với các thị trường đã có như các Ban Quản lý Dự án Bộ Giao thông, Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, các tỉnh thành trên toàn quốc. Đồng thời tiếp cận các thị trường đòi hỏi công nghệ cao, có quy mô lớn như: Đường cao tốc, đường hầm – Metro ...;

BẢN CÁO BẠCH

- Thực hiện nghiêm túc về việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ văn phòng Công ty, chi nhánh văn phòng, văn phòng đại diện đến các đơn vị sản xuất đảm bảo tính nhất quán, phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu của Công ty đã được phê duyệt.
- **Giải pháp về công nghệ**

Đầu tư tìm kiếm các công nghệ thi công mới, hiện đại, tiếp cận hoặc tham gia thi công bằng các công nghệ mới của các doanh nghiệp nước ngoài để học hỏi, chuyển giao nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh.
- **Giải pháp về tài chính**
 - Xác định nguồn vốn chủ đạo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là từ hoạt động đầu tư và thu phí từ dự án B.O.T, do đó tập trung chỉ đạo tốt công tác lập phương án tài chính, theo dõi nguồn thu, chi của dự án nhằm đảm bảo thời gian thu hồi vốn và tăng số vòng quay vốn trong hoạt động đầu tư.
 - Lợi nhuận hàng năm của Công ty một phần dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông, phần còn lại dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án đầu tư dài hạn.
- **Chi tiết dự phóng dòng tiền trong giai đoạn 2019 – 2022 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được thể hiện như tại trang sau:**

14. **Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết về kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

(đvt: triệu đồng)

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nói riêng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã đạt được qua các năm, cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2019 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng và phát sinh các biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kinh tế vĩ mô và chu kỳ tăng trưởng của ngành đầu tư xây dựng hạ tầng.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của toàn Công ty để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu niêm yết. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng và phát sinh các biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kinh tế vĩ mô. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của CII.

15. **Những biến động tài chính phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018:**

Công ty đã đăng kí mua thêm 5.000.000 cổ phiếu CEE của Công ty CII E&C. Thời gian thực hiện giao dịch là từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 28 tháng 3 năm 2019. Mục đích thực hiện giao dịch nhằm để tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty CII E&C. Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã giao dịch thành công 1.197.000 cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu từ 54,97% lên 58,01%.

Ngày 25 tháng 2 năm 2019, Công ty đã phát hành thành công 370.000 trái phiếu riêng lẻ có giá trị 370.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH Thanh Sơn Số Bốn Việt Nam. Đây là các trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền với kỳ hạn 3 năm kể từ ngày phát hành. Lãi suất là 9,5%/năm, được cố định cho toàn bộ kỳ hạn của trái phiếu. Gốc của trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn. Lãi của trái phiếu được thanh toán 01 năm/lần.

Tính đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã mua thành công 5.226.450 cổ phiếu NBB, tăng số lượng nắm giữ cổ phiếu NBB từ 43.003.142 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ sở hữu 44,14% trên tổng số 97.432.174 cổ phiếu NBB đang lưu hành, lên thành 48.229.592 cổ phiếu NBB, chiếm tỷ lệ sở hữu 48,07% trong tổng số 100.336.256 cổ phiếu NBB đang lưu

BẢN CÁO BẠCH

hành.

	2018	2019	2020	2021	2022
<i>Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh</i>					
Phí giao thông		1.041.155	1.671.849	3.437.026	3.848.588
Xây dựng, duy tu xây lắp		493.308	500.502	1.612.373	904.429
Bán hàng		153.580	170.757	187.120	262.090
Nước sạch		233.196	293.697	364.881	440.636
Cung cấp lắp đặt vật tư nước		223.472	246.296	275.700	307.115
Dịch vụ hạ tầng & khác		9.232	9.694	10.179	10.688
Hợp đồng BT		1.500.000	621.883	-	-
Bất động sản		2.904.005	4.342.749	1.250.250	36.657
Tổng dòng thu		6.557.949	7.857.426	7.137.528	5.810.203
Phí giao thông		(486.984)	(739.387)	(1.889.988)	(2.078.518)
Xây dựng, duy tu xây lắp		(166.041)	(167.547)	(1.222.822)	(723.020)
Bán hàng		(143.819)	(159.905)	(175.228)	(245.433)
Nước sạch		(203.173)	(238.142)	(259.072)	(289.214)
Cung cấp lắp đặt vật tư nước		(193.360)	(212.887)	(237.318)	(263.561)
Dịch vụ hạ tầng & khác		(5.923)	(6.219)	(6.530)	(6.857)
Hợp đồng BT		(1.500.000)	(621.883)	-	-
Bất động sản		(1.189.671)	(2.979.787)	(674.549)	(21.820)
Chi phí bán hàng		(123.359)	(155.232)	(101.751)	(81.343)
Chi phí quản lý DN		(559.365)	(562.832)	(568.930)	(586.342)
Thuế TNDN		(393.329)	(330.789)	(276.337)	(169.196)
Tổng dòng chi		(4.965.026)	(6.174.610)	(5.412.525)	(4.465.304)
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh		1.592.923	1.682.816	1.725.003	1.344.899
<i>Dòng tiền từ hoạt động đầu tư</i>					
(Đầu tư)/Thu hồi vốn lưu động		(463.508)	584.590	(811.242)	97.731
Đầu tư Capex		(5.624.059)	(3.548.637)	1.867.474	2.151.121
Thu hồi/Chi khác		1.380.694	241.434	(613.413)	(271.932)
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư		(4.706.873)	(2.722.613)	442.818	1.976.920
<i>Dòng tiền từ hoạt động tài chính</i>					
Tăng vốn		-	-	-	1.351.079
Trả cổ tức		(295.494)	(295.494)	(295.494)	(337.605)
Thu từ hoạt động tài chính		784.704	175.924	475.748	537.470
Vay dài hạn đầu tư		7.446.638	4.639.798	-	-
Vay/Trả gốc ngắn hạn		(9.835)	452.387	154.126	(295.781)

BẢN CÁO BẠCH

Dòng tiền dùng trả nợ	(3.998.677)	(3.859.550)	(2.895.728)	(4.239.886)
<i>Trả gốc dài hạn</i>	<i>(3.524.927)</i>	<i>(3.443.890)</i>	<i>(2.129.158)</i>	<i>(3.459.285)</i>
<i>Trả lãi</i>	<i>(473.751)</i>	<i>(415.660)</i>	<i>(766.570)</i>	<i>(780.601)</i>
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	3.927.336	1.113.066	(2.561.348)	(2.984.723)
Dòng tiền ròng trong kỳ	813.386	73.269	(393.527)	337.097
Số dư tiền cuối kỳ	1.210.023	2.023.409	2.096.678	1.703.151
	2.040.248			

Tháng 11 năm 2018, Công ty đã đạt được thỏa thuận với Guarantco về việc hiện bảo lãnh thanh toán cho trái phiếu do Công ty phát hành với tổng giá trị là 1.150 tỷ đồng, thời hạn trái phiếu là 10 năm, lãi suất khoảng 7%/năm. Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã phát hành đủ giá trị trái phiếu mà Guarantco bảo lãnh.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, Bộ Giao thông Vận tải đã chấp thuận việc Công ty nhận chuyển nhượng 51% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên từ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc. Các thủ tục nhận chuyển nhượng được hoàn tất trong tháng 1 năm 2019, do đó, Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên chính thức trở thành công ty con của Công ty vào ngày 21 tháng 1 năm 2019. Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên là doanh nghiệp dự án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Cổ Chiên, Quốc lộ 60, nối tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh theo hình thức hợp đồng B.O.T.

BẢN CÁO BẠCH

III. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại trái phiếu

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

2. Mệnh giá

Một trăm nghìn Đồng (100.000 VND)/Trái Phiếu.

3. Tổng số trái phiếu niêm yết

Một triệu (1.000.000) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành).

Cơ cấu trái phiếu niêm yết theo danh sách chốt ngày 05 tháng 04 năm 2019 gồm 101 trái chủ (bao gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

4. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không có

5. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

6. Phương pháp tính giá

Giá Trái Phiếu được tính toán dựa trên giá trị tương lai của lãi phát sinh và mệnh giá của Trái Phiếu.

Nhà đầu tư Trái Phiếu được hưởng mức lãi cố định 10%/năm (mười phần trăm) đối với Trái Phiếu.¹

Công thức định giá Trái Phiếu tại thời điểm niêm yết:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

$$YTM = (1+k)^2 - 1$$

Trong đó:

PV là Giá của Trái Phiếu

¹ Để xác định lãi suất và biên độ của Trái Phiếu, tại thời điểm phát hành : lãi suất bình quân của trái phiếu doanh nghiệp toàn thị trường đang được giao dịch trong khoảng 10% . Nếu xét riêng các khoản trái phiếu của doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết trên thị trường, lãi suất coupon từ 8% - 11%. Với chính sách tiền tệ thận trọng của Ngân hàng Nhà nước trong năm 2018, vừa hài hòa mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 4% vừa đảm bảo nâng cao tăng trưởng kinh tế; Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tin tưởng rằng xu hướng lãi suất sẽ giữ ổn định ở mức hiện tại. Đồng thời, với chi phí vốn đối với các khoản vay có cùng kỳ hạn hoặc kỳ hạn tương đương hiện tại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; thì mức lãi suất cố định 9,5%/năm cho trái phiếu tương đối phù hợp với tình hình và nhu cầu của thị trường tại thời điểm phát hành

FV là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
CF là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i
 n là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
 k là lợi suất Trái Phiếu trong 1 kỳ trả lãi
YTM là lợi suất Trái Phiếu khi đáo hạn

7. Phương pháp tính lợi suất trái phiếu khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn của Trái Phiếu là suất sinh lợi yêu cầu thực tế của người sở hữu Trái Phiếu khi đầu tư vào Trái Phiếu. Lợi suất này là mức lợi suất mà tại đó giá trị hiện tại của các luồng thu nhập từ Trái Phiếu bằng với giá trị thị trường của Trái Phiếu.

Để xác định lợi suất đầu tư khi Trái Phiếu đáo hạn, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục 6 trên đây.

Giả sử một Trái Phiếu mệnh giá 100.000 đồng, thời gian đáo hạn là 366 ngày, lãi coupon 10%/năm, lãi Trái Phiếu được tính trên số ngày thực tế của kỳ tính lãi có liên quan trên cơ sở một năm có 365 ngày, hiện đang được bán với giá 101.000 đồng. Lợi suất Trái Phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$101.000 = \frac{4.986}{(1+k)^1} + \frac{5.014}{(1+k)^2} + \frac{100.000}{(1+k)^2}$$

$$k = 4,48 \% \Rightarrow YTM = 9,16\%$$

8. Phương thức thực hiện quyền:

Nhà đầu tư Trái Phiếu được hưởng mức lãi suất cố định đối với Trái Phiếu và lãi suất bằng 10%/năm (chín phần trăm một năm) (“**Lãi Suất**”).

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với chứng khoán tương tự như Trái Phiếu không cho phép áp dụng Lãi Suất nào nêu trên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ nỗ lực tối đa và trên cơ sở thiện chí thống nhất một mức lãi suất mới để thay thế Lãi Suất đó và thời điểm áp dụng mức lãi suất mới đó ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế. Khi đó, Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức lãi suất mới đó. Trong khoảng thời gian mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đang thỏa thuận về mức lãi suất mới như trên, các Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo mức tối đa được các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật cho phép áp dụng đối với các chứng khoán có tính chất tương tự như Trái Phiếu tại thời điểm đó.

- (i) Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không gồm cả) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này). Lãi phát sinh trên gốc Trái

Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

- (ii) Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
 - a) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
 - b) đối với Ngày Thanh Toán Lãi sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.
- “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là (x) đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên, là ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành; và (y) đối với kỳ thanh toán lãi thứ hai, là Ngày Đáo Hạn.
- (iii) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, trừ khi vào ngày đó, gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
 - (iv) Trừ khi những Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất áp dụng vào ngày liền trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền đó. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không gồm cả) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
 - (v) Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu (trong phạm vi các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam).
 - (vi) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra sự kiện vi phạm quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
 - (vii) Nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

9. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

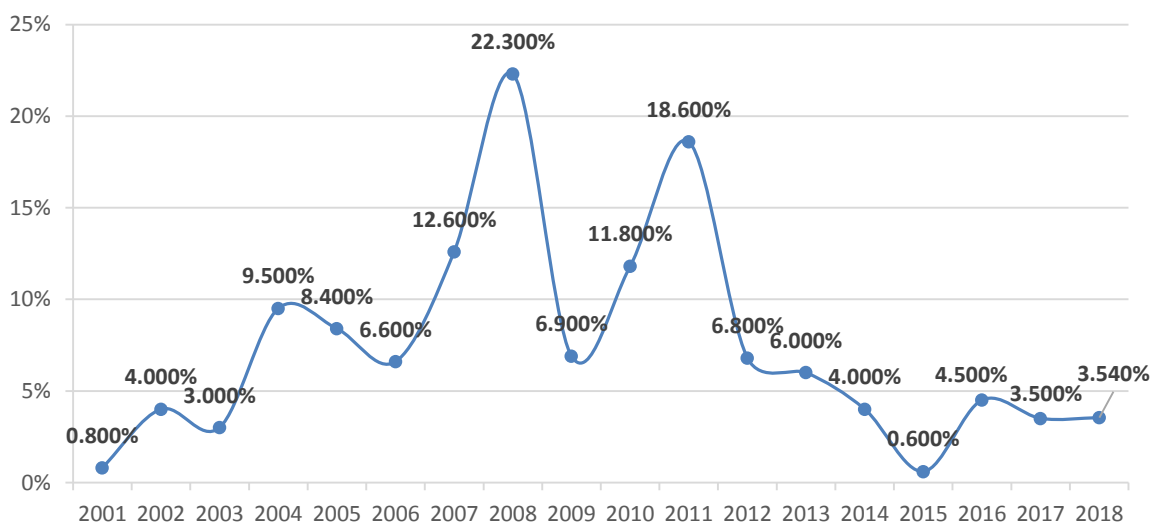
Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính bình quân, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước trong năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014, thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây. Nguyên nhân là do trong năm 2015, Chính phủ đã ưu tiên ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, kết hợp với các điều kiện tích cực của thị trường. Năm 2016, lạm phát cả năm đạt 2,66% (theo cách

BẢN CÁO BẠCH

tính dùng mức tăng của CPI bình quân cả năm để xác định chỉ số lạm phát), năm 2017, lạm phát đạt 3,53% và thấp hơn giới hạn 5% do Quốc Hội đề ra. Dự báo lạm phát sẽ duy trì ổn định trong giai đoạn 2019-2020.

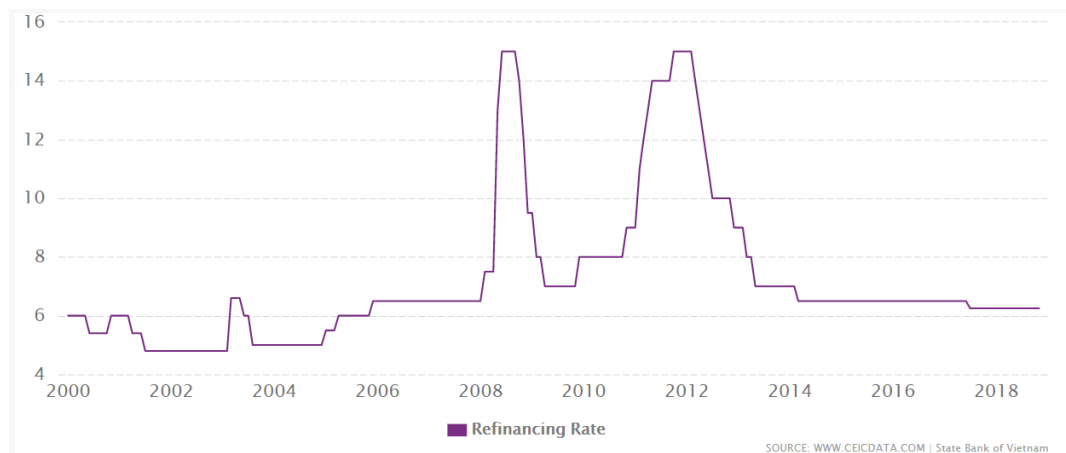
Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2011 đến 2018



(Nguồn: *Tradingeconomics.com*, *Tổng cục Thống kê*, *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*)

Diễn biến lãi suất giai đoạn từ năm 2011 đến 2018



(Nguồn: Ceicdata.com, Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất do một số các nguyên nhân sau đây:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và hưởng lãi suất ở mức cố định 10%/năm cho toàn bộ kỳ hạn của Trái Phiếu, do đó Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ không bị tác động bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng, luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành)

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

11. Các loại thuế có liên quan

11.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”);
- Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015; và
- Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông Tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Theo Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- (i) thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và
- (ii) thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

11.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật số

- 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015;
- Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông Tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015 và Thông Tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015; và
- Thông Tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân nước ngoài

Theo quy định pháp luật, đối tượng chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các tổ chức, cá nhân khác, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Nhà Thầu Nước Ngoài**”, “**Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài**”) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài để thực hiện một phần công việc của hợp đồng, thoả thuận hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài và bên Việt Nam.

Thu nhập chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các khoản thu nhập khác, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 5% và thu nhập từ

chuyển nhượng trái phiếu sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tin rằng việc khấu trừ thuế như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

11.3. Thuế giá trị gia tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng số 13/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 và Nghị Định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016; và
- Thông Tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng và Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, như được sửa đổi bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông Tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015, Thông Tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015, Thông Tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2016 và Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

BẢN CÁO BẠCH

IV. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số fax : (84-28) 3622 1025

Số điện thoại : (84-28) 3636 7100

Website : www.cii.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Số fax : (84-24) 3783 2122

Số điện thoại : (84-24) 3783 2121

Website : www.cpavietnam.vn

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 và 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

Số fax : (84-24) 3944 6583

Số điện thoại : (84-24) 3944 6368

Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 và 21, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

Số fax : (84-24) 3944 6583

Số điện thoại : (84-24) 3944 6368

Website : www.tcbs.com.vn

5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ:

CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ VIỆT NAM (VILAF – HỒNG ĐỨC)

Địa chỉ : Phòng 4.4-4.6, Tòa nhà MPlaza, 39 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số fax : (84-28) 3827 7303

Số điện thoại : (84-28) 3827 7300

BẢN CÁO BẠCH

V. CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty đính kèm phụ lục sửa đổi bổ sung của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính 2017, 2018 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
4. Phụ lục IV: Bản sao Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 03-18/BHA/TCBS-CII ký ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

BẢN CÁO BẠCH

Bản Báo Bạch này được ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2019

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 tháng

Lê Vũ Hoàng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Thị Mai Hương

TRƯỞNG BKS

Đoàn Minh Thư

Đoàn Minh Thư

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hiền

Theo ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ngày 14 tháng 08 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị